

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

HỘI LÝ

XIÊN CHƠN LUẬN

(Lưỡng Trùng Thiên Địa Pháp)

NGUYỄN VĂN KINH

In Lại Theo Ấn Bản 1970

TÒA THÁNH TÂY NINH

Đánh máy lại: **Thánh Thất New South Wales**
Trình bày: **Hồng Lan & Tấn Hưng**
Xếp chữ: **H&L TypeSetter**
Đóng tập: **H&L eBooker**
Làm tại: **Chicago - U.S.A.**

Copyright © 2006 — Nguyễn Văn Kinh

HỘI LÝ XIÊN CHƠN LUẬN

*HỘI hiệp tinh-thần khí tự nhiên,
LÝ điều tâm tức vận huyền huyền,
XIÊN khai cửu khiếu xung tam đảnh,
CHƠN ý tụ thành thể hồng diên.
NGUYỄN tu học đạo đạt cơ huyền,
VĂN võ luyện phanh khí đảo diên,
KINH điển bí-truyền tâm liễu ngộ,
TỰ nhiên thần khí phản tiên-thiên.
NGỌC ẩn côn sơn xuất bất kỳ,
KINH quyền phổ-độ thuyết huyền-vi,
THANH tâm minh biện qui tam-giáo,
LUẬN giải tam thừa đạo hiển-vi.*

LỜI TỰA

Ít lời lược luận sơ ra trước đầu quyển sách này cốt để giúp ích cho đời thâm tín thám-ngộ, sát cứu chơn giả chánh tà cho rõ đạo-lý.

Nhưng tôi thiếu học không dùng văn-chương đặng nên lấy lời thật-thà luận ra cho hiểu mà thôi. Xin đồng-chí xem, miễn nghị, như chỗ nào sai sót xin giúp thêm đặng ích cho đời.

Nguyên bốn sách này tôi lập ra mười mấy năm rồi, mà chưa in được. Song anh em đạo-hữu có sao lục ra dùng đã lâu, hoặc là đổi hiệu khác, nay mới soạn lại in ra, vì bởi khi tôi mới soạn rồi, tôi cầu chư Tiên giáng đàn xin xem xét coi chỗ nào sai sót và có đáng in ra dùng hay không, thì có Đức Thái-Thượng phê cho bài thơ như vậy:

Nguyễn Văn Kinh, Gia-Định

Tương công chiết luận trí thơ hồng

Kinh điển huyền huyền diệu sắc phong

Nhứt ảnh minh đầu tương phân bốn

Cao ngôn tất diệu trí phi phòng.

Khi tôi còn nhỏ 13 tuổi, học Đạo Minh-Sư tu-hành, nhờ năng tìm kiếm kinh sách của Phật, Thánh, Tiên mà học đặng suy cổ nghiệm kim, nghiên-cứu bốn mạc biện minh tà chánh, tận sát bì mao, tồn lưu cốt-chủ, mới thấy rõ trong kinh sách và Đơn-thơ của Tam-Giáo có để lối ẩn ngữ, tâm-pháp bí truyền có ẩn-chứng ứng nghiệm. Bởi vậy Tiên, Phật, Thánh, Hiền xưa cũng đều tầm sư học đạo, tu-hành mà thành đạo.

Như đời Thượng-ngươn, nhứt-kỳ phổ-độ,

người tu-hành thành Tiên, Phật, Thánh, Hiền vô số. Trung-ngươn, nhị-kỳ phổ-độ, người tu-hành cũng thành hiển nhiên tại thế. Nay Hạ-ngươn tam-kỳ phổ-độ, tuy chưa thấy người tu thành như khi trước vậy mà sách lại cho rằng: "Kim hà nhơn cổ diệc hà nhơn, hữu vi giả diệc nhược thị", nghĩa là xưa là người gì, hễ tu-hành trúng lý nhằm đạo thì cũng đặng siêu thoát thành một thể. Thì mấy lời đó chẳng phải Thánh, Hiền, Tiên, Phật đối ngữ mà có ích chi, nên tôi lập chí xung thiên, tu-hành, tịnh dưỡng tinh-thần một lúc mà không thấy ẩn-chứng ứng nghiệm chi cả. Sau tôi đi tầm Chơn Sư, may gặp ông Võ Trần Tử, tôi hạ thân cầu giáo, nhờ Ngài chỉ chỗ huyền-cơ, tâm-pháp bí truyền, hỏa-hầu thứ-tự, y theo kinh điển, mới hạ thủ dụng công thí-nghiệm ước chừng 8, 9 tháng, thoát nhiên đắc ẩn-chứng ứng nghiệm cảnh thành, y trong kinh điển, thể hành đến đâu có cảnh đoạn ẩn-chứng ứng nghiệm tới đó, mới biết kinh sách Tiên, Phật, Thánh, Hiền để không sai. Sau cách ít lâu tôi lập đàn cầu khẩn Tiên Phật lấy huyền-cơ diệu bút cho tôi rõ những người lập chí tu luyện, nay có thành như xưa vậy không? Thì khi ấy Đức Lữ-Tổ giáng cho như vậy:

Chơn Tiên bất nhị ngôn,

Luyện đạo mạng vĩnh tồn.

Kim-đơn thiên tài thọ,

Đắc vật thoát càn khôn.

Thì Tiên Phật cũng chắc cho rằng: nếu tu nhằm kỳ Đạo khai, hành trúng thiên-cơ, bí-pháp của Đạo, thì cũng thành đặng. Nên tôi lo tìm kiếm Tài, Lữ, Địa cho đủ đặng thiết hành cùng lý tận tánh. Chẳng qua công-quả chưa đầy, phước đức chưa đủ,

nên phải gián đoạn mà bồi công lập đức. Nhơn lúc thừa nhân, tôi lược lục bốn sách hiệu là: Hội-Lý Xiển-Chơn Luận, nghĩa là nói sơ các chơn-lý kinh điển của Tam-giáo, luận giải ra đây, cho người đồng-chí thám-ngộ, cho rõ chánh-đạo mà tầm, khỏi làm bần-môn tả-đạo.

Tác-giả: NGUYỄN VĂN KINH
Làng Bình-Lý-Thôn
GIA-ĐỊNH

ĐẠI-ĐẠO HÓA SANH LUẬN

PHẦN I

Đạo là Hư-vô chi khí, nơi cùng tột chỗ không, lại hóa sanh nhứt khí: Thái-Cực Hồng-Mông, phân định âm dương, khí trong sạch nhẹ nhàng thuộc dương, nổi lên làm Trời; khí trọng trược nặng nề thuộc âm, lóng xuống làm Đất.

Thanh trược hỗn hiệp (trong đục lộn nhau) âm dương giao phối sanh hóa ra người, cùng muôn vật.

Người thọ bảm khí Tiên-Thiên mà sanh tánh, giao cảm âm dương mà thành hình; nhờ khí ngũ-hành nuôi nấng sanh ra ngũ tạng, ngũ đức, ngũ linh. Bởi do đó mà trọn đủ, mới đứng đồng vào bực Tam-Tài: Thiên, Địa, Nhơn.

Nên Trời thì có Nhứt, Nguyệt, Tinh; Đất thì có Thủy, Hỏa, Phong; Người thì có Tinh, Khí, Thần, cũng là Hư-vô chi khí mà sanh hóa từ Tam-Cực, Tam-Thanh, đến Ngũ-Lão, Ngũ-Đế.

Tam-cực là: Vô-cực, Thái-cực, Hoàng-cực.

Tam-Thanh là: Thái-Thanh, Thượng-Thanh, Ngọc-Thanh.

Ngũ-Lão là: Kim-Công, Mộc-Mâu, Xích-Tinh, Thủy-Tinh, Huỳnh-Lão.

Ngũ-Đế là: Phục-Hi, Thần-Nông, Huỳnh-Đế, Nghiêu, Thuấn.

Bởi do nơi Vô-Cực không khí mà hóa Thái-Cực, Thái-Cực sanh Lưỡng-Nghi, Tam-Tài, Tứ-Tượng, Ngũ-hành, Bát-Quái, đến nhơn-loại, Thái-Cổ, Bàn-Cổ. Bàn-Cổ lại hóa hóa sanh sanh càng ngày càng tăng số.

Nên khai Thiên thì có Tam-Cực, thân viên thì có Tam-Phật, sanh hóa thì nương Ngũ-hành, phổ-độ cũng nương Ngũ-Lão.

Tam-Phật là: Nhiên-Đăng, Thích-Ca, Di-Lặc.

Ngũ-Lão là: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ ấy Ngũ-Công vậy.

Kể từ Ngũ-Lão đến nay chủ trương ngũ-hành chuyển hóa chẳng biết mấy kiếp hạ triều giáng thế.

Từ Tam-Hoàng, Ngũ-Đế dẫn đến nay phân định Tam-Giáo là Phật, Thánh, Tiên cũng năm ngôi ấy phân chia biến hóa trăm muôn ngàn ức, hằng hà sa số, đầy khắp trong cõi trần gian lập đàn thuyết giáo, tùy nguồn hội mà tá thành danh khác nhau lập Đạo chẳng biết bao nhiêu kể xiết; ấy cũng do Hư-vô chi khí mà hóa sanh muôn ngàn chi phái Thánh-Tiên-Phật, cũng một gốc Đạo mà phân lập ra mấy đời Thánh-Giáo, rồi cũng hườn nguyên lại một, nên nhứt sanh vạn-vật, Đạo sanh nhứt.

PHẦN II

Bởi Đạo gốc không có chi cả, kêu là Hư-vô chi khí, biến sanh âm dương động tịnh, mà phần âm có ẩn phần dương, nơi phần dương có ẩn phần âm, nên sách gọi rằng âm trung hữu chơn dương, dương trung hữu chơn âm, âm dương điên-đảo ấy là Đạo. Nên nhứt nhứt cả, phải có Đạo mới sanh sanh hóa hóa siêu thoát lên theo khí dương, còn không Đạo thì luân luân trầm trầm chuyển xuống theo khí âm, ấy là lẽ tự nhiên của Tạo-hóa vậy.

Kể từ nhứt khí Thái-cực (Trời) phân định âm dương hóa sanh đến Bàn-Cổ. Thánh-Giáo dạy đạo cho đời mở mang sanh chúng từ ấy dẫn đến Thái-

Thượng Đạo-Tổ, Nhiên-Đăng Cổ-Phật truyền đạo hiệp thành Tam-Giáo, gọi là Nhứt-kỳ phổ-độ, Tí-Hội thượng-nguồn khai đạo; dẫn xuống nhà Châu, Lão-Tử Thái-Thượng hóa thân khai Đạo Tiên, Thích-Ca truyền Đạo Phật, Khổng-Phu-Tử và Gia-Tô Giáo-chủ khai Đạo Thánh sửa đời là Nhị-kỳ phổ-độ, Sáu-Hội trung-nguồn. Nên nguồn hội nào cũng phải có Tam-Giáo dạy truyền tùy theo nhơn phẩm mà lập Đạo. Nay đã đến kỳ âm tận dương sanh, Thiên Địa tuần-hườn; nghĩa là, hung ác tàn bạo, đến cuối cùng thì lẽ tự nhiên phải khởi sự lại từ-thiện nhơn-đức, nên Trời hoàng khai Đại-Đạo mà cũng đã cho tiên-tri trong sấm truyền rằng: Mạt hậu Tam-kỳ Thiên khai huỳnh-đạo, gọi là Dàn-Hội, Trời mở Đạo, phổ-độ lần thứ ba kêu là Tam-kỳ phổ-độ. Độ, là độ rồi sanh linh, lấy huyền-diệu thiêng-liêng mà lập thành Đại-Đạo; ấy là Chơn-Đạo.

Thuở trước chưa có Trời Đất chi hết thì Tạo-hóa cũng duy có một khí Vô-cực (là không khí) mà gầy dựng nên Trời Đất, đến nay thì cũng bởi lấy nơi không hình mà biến ra có hình, nên phải lấy chỗ vô hình mà lập Đạo, thì mới hợp cái bản nguyên của Tạo-hóa; rồi nơi có hình chất ấy tiêu tụy biến ra không, như vậy mới hiệp Đạo.

PHẦN III

Khi tạo thế đến giờ Thượng-Đế chia chơn-linh của Ngài biến ra mà lập đời, tức phải lập Đạo. Như đời Châu Sơ, Thượng-Đế chia chơn-linh là Lão-Tử giáng sanh bên Trung-Quốc mở Đạo Tiên, giáng sanh Ấn-Độ Thiên-Trước xưng danh là Thích-Ca khai Đạo Phật, cho Văn-Tuyên Vương giáng sanh Trung-

nguyên lập Nho-giáo, giảng sanh phương Tây lập Đạo Thánh lấy danh là Gia-Tô Giáo-Chủ. Mỗi kỳ khai đạo đủ mấy ngàn năm, kế mãn kỳ ngươn hội ấy thì đạo bế lại, thì tức nhiên phải mất chánh pháp kỳ truyền, nên lúc ấy kẻ tu không thành đặng.

Vì sao Đạo khai rồi bế lại?

Vì Đạo khai lâu, lòng người canh cải, bỏ luân luật-lệ, không giữ qui điều cấm răn, làm cho Thánh-Giáo biến ra phạm giáo. Bởi đó, đời phải đổi thay, luật Tam-cang chẳng giữ, phép Ngũ-thường không noi, thì vua vô đạo, tôi bất trung, cha chẳng lành, con chẳng thảo, chồng bất nghĩa với vợ, vợ thất tiết với chồng, anh chẳng hòa với em, em không thuận với anh, loạn luân trái lý làm nhiều điều tồi phong bại tục, tham gian lường gạt, xảo trá giành giựt với nhau mà tranh cạnh đường lợi lộc, mới có giết lẫn nhau. Phong tục đổi dời, đời hung ác bạo tàn, đã vào đường tội lỗi muôn trùng biết bao kể xiết, thế thì đạo làm người ra sao?

Bên Phật-Đạo thì phần nhiều thầy tu không giữ tam-qui và ngũ-giới cấm "tích kinh điển dĩ mưu lợi, kiến tụng chuyên văn hạ thừa chi học" nghĩa là: mượn kinh sách mà thủ lợi, chuông trống mô dạng gạt kẻ muội mê, thịt ăn rượu cũng uống, thì đủ rõ đời chưa có Đạo khai nên mới làm sự hung ác, thì Phật-Đạo phải biến đổi thất truyền.

Còn người tu theo Đạo Tiên, không giữ tam-ngươn ngũ-hành, dùng bùa chú ếm trấn, gạt-gẫm cho đời thêm điều giả dối, người tin tưởng tà quái dị đoan, cho nên Tiên-giáo phải dợt phai thất truyền.

Vì đó mà Tam-Giáo phải thất truyền, chánh

biến ra tà, lòng người bất chánh, làm nhiều điều hung bạo, nào mưu sâu kế độc hại nhau, tham gian cướp giựt, tranh danh đoạt lợi, chẳng kể công-lý, không thương đồng loại, chẳng mền giống nòi, giết vật hại nhơn, mền ưa tửu, sắc, tài, khí, quý trọng thân hình, miễn cho vui tâm khoái chí, chớ chẳng giúp ích cho người, chẳng làm lợi cho vật, mà còn lập thế giết lẫn nhau, gian trá trộm cướp lấy-lùng, gọi tài hay học giỏi, mưu sâu thượng kế, chớ chẳng rõ mình xô lấy mình vào hang thẳm xuống vực sâu, linh hồn phải chịu tam đồ khổ hải nơi biển trầm luân, vay vay trả trả nhau hoài.

Như đời mà có Đạo thì trong thiên-hạ hiền từ, nhơn đức, nhà khỏi đóng cửa, đường không lượm của rơi; vì biết giữ theo luật của Đạo, mà luật của Đạo tức là luật của Trời ban, luật của Trời biết giữ, thì ắt phải sợ Trời, lấy hết tâm chí thành kính làm lợi ích cho Trời, do y luật Trời giữ sự công-bình ngay thẳng, thương người mền vật không xa-xí phá hại muôn loài của Trời sanh; người biết giữ trọn vậy, sẽ trở nên tâm ôn-hòa, thật-thà khiêm-nhượng, bốn tâm như vậy là đầu bài của Phật, Thánh, Tiên, thì người đặng gần Phật, Thánh, Tiên, là đời có Đạo.

Nên các việc chi phải có khởi sự rồi phải cuối cùng tận tất. Cái cuối cùng tận tất chẳng dứt thì phải tuần-hườn trở lại; sự tuần-hườn là vậy. Nếu trong lúc này khôn-ngoaan trí hóa mà làm điều hung ác bạo ngược đến cùng thì phải tới khi đại khờ ngu-xuẩn; như ngu-xuẩn đại khờ biết làm hiền lành nhơn-đức thì phải tới khi khôn-ngoaan trí hóa; hết thanh đến suy, hết cường bạo phải đến lúc nhu-nhược (yếu ớt),

ấy là việc tuần-hườn của đời. Còn phần Đạo cũng vậy, Đấng Tạo-Hóa công-bình thiêng-liêng, hễ lập Đạo khai cho xứ này rồi phải bế lại đặng khai xứ khác, tuần-hườn châu khắp, thì Đạo cũng thành hành rồi phải suy vi, suy vi rồi thành hành.ạo chánh mở lâu rồi bị phạm canh cải chế biến thì trở ra tà, tà biết sửa lỗi lại, lâu ngày phải trở nên chánh.

Nên Tạo-Hóa phân một phần âm một phần dương, một phần về tối, một phần về sáng, thì đủ rõ Thiên Địa tuần-hườn, ấy là Đạo.

PHẦN IV

Như người cùng Trời Đất đồng thuộc Tam-Tài mà chẳng đặng như Trời Đất đồng trường-cửu là vì có nào? Vì bởi chẳng biết lý dinh-hư tiêu-trường, thấy máy huyền-vi, không lo tu tánh dưỡng mạng, phản lại Tiên-Thiên hư-vô chi-chí.

Còn người với Tiên Phật đồng hình thể mà chẳng đặng siêu thăng như Tiên Phật là vì có nào? Vì chẳng biết lý dinh-hư tiêu-trường cùng máy Tiên-Thiên Đại-Đạo, tu phục môn, chìm đắm linh hồn, nhiễm lấy trược khí nặng nề, thì ngộ Thiên-Đàng vẫn đóng lại, cửa Địa-Ngục mở thông, cho có phân đường thanh trược, siêu đọa Thiên-Đàng, Địa-Ngục, thường phạt theo lẽ công-bình, cũng do tại lòng người có hai nẻo: một đàng thiên-lý, một đàng nhơn-dục, nên Tam-Giáo: Đạo Lão, Đạo Thích, Đạo Nho cũng đều luận hai nẻo ấy.

Tiên kêu rằng: *Càn-khôn phân phúc, âm dương động tịnh*; Phật kêu rằng: *Thiên-Đàng Địa-Ngục, luân-hồi quả báo*; Thánh kêu rằng: *Thiện ác họa phúc, Thiên-Địa tuần-hườn*, cũng một lý.

Nếu muốn bỏ đường nhơn-dục theo đường thiên-lý thì phải giữ theo điều-lệ Tam-Giáo mà rèn lòng sửa tánh cho trong sạch tinh-tấn, làm điều phước đức cho đầy đủ, công-quả cho trọn mà tu luyện Tinh-Khí-Thần, phản lại Tiên-Thiên nhưt khí, thì xác phàm mới trở lại nên xác Thánh, xác Tiên xác Phật đặng.

Vậy thì trước hết buộc phải giữ tam-qui ngũ-giới, trường trai, giới sát cho đặng toàn thể, nếu không trường trai tuyệt dục thì vật-chất trược khí trong hình thể vẫn còn phải nặng-nề thì làm sao nhẹ nhàng lên khỏi không khí.

Nên muốn thành Thánh, Tiên, Phật thì phải luyện Tinh, Khí, Thần hiệp lại, mà ba món báu phải cho trong sạch tinh tấn, mới hiệp với không khí Tiên-Thiên đặng.

Trong khí Tiên-Thiên thì có điển quang, nó tương khắc, nên buộc cái chơn-thần của con người phải tinh tấn trong sạch nhẹ hơn không khí ấy mới ra ngoài Càn-Khôn đặng. Nó phải có cái bốn nguyên chí Thánh mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng. Trong bốn nguyên phải có một thân phàm tinh-khiết mới xuất chơn-thần tinh-khiết đặng.

Nên Nho có câu rằng: *Dục khởi mỹ ốc, tiên trúc kỳ cơ*. Nghĩa là: Muốn khởi cất nhà trước phải đắp nền, nếu không giữ y điều lệ trai-giới theo Đạo thì chơn-linh người không tinh khiết, đầu trọn người chỉ đức, thời làm sao luyện đạo cho thành đặng?

Nho có câu rằng: *Nhân bất chí đức, chí đạo bất ngưng yên*. Nghĩa là: Người chưa đặng chí đức thì chí đạo khó thành đặng.

Nên Tam-Giáo lập điều-lệ ra cho người sửa tánh rên lòng đem về chỗ tự nhiên, đặng bồi đắp nền nhơn đức. Ấy vậy, điều lệ tam ngũ là căn bản của Tiên, Phật, qui giới là chuẩn thẳng của Tam-Giáo. Nếu giữ luật Trời đặng sanh hóa, không giữ luật Trời phải tiêu tụy mà chuyển kiếp luân-hồi.

GIỚI TÂM LUẬN

Đấng Tạo-Hóa là vì Thượng-Đế, phú cho mỗi người một điểm tánh (linh-quang). Ngài tỷ như một đốm lửa lớn lấy lửa đỏ mà chia ra mỗi người một đốm lửa nhỏ kêu rằng: Tiểu Thiên-Địa. (Như một hạt giống gieo xuống đất rồi sanh sanh hóa hóa).

Điểm tánh linh ấy nó thuộc Tiên-Thiên nhưt khí chia ra cho người thì phải thông đồng với khí không hình, hô-hấp của Trời Đất. Nên tánh linh con người cảm xúc cử động việc hiền lành trong lòng, thì cái cơ khí của Trời điều động việc hiền lành; nó liên tiếp nhau. Thiên khí, là khí nhẹ nhàng hơn hết hay khinh phù xung lên hiệp với Trời.

Còn điểm linh tánh của người cảm xúc cử động việc dữ trong lòng, thì cái cơ khí của Trời điều động ác khí, ứng đối liên nhau. Ác khí, thì hay nặng nề, ô trược trầm xuống hiệp với Đất.

Nên sách Trung-Hiếu lược rằng: *Khi kỳ nhơn tức tự khi kỳ tâm, khi kỳ tâm tức tự khi kỳ Thiên*. Nghĩa là: đối trá với người là đối lòng mình, đối lòng mình thì là đối với Trời; nên rõ cái tâm con người thông đồng với lòng Trời vậy.

Có câu: *Trạm trạm thanh thiên, bất khả di, vị tăng cử ý, ngã tiên tri. Khuyển quân mạc tác khuy tâm sự, cổ vãng kim lai phóng quá thì*.

Nghĩa là: Trời tuy mịt mịt xanh xanh, chẳng nên dối, mưa tính chi trong lòng thì Trời đã biết rồi, khuyển người chớ tính việc gian dối trong lòng, xưa nay qua lại mấy ai lọt khỏi máy Tạo-Hóa đặng.

Ông Thiệu Tiên-sinh rằng: *Phi cao diệc phi viễn, đô chỉ tại nhơn tâm*. Nghĩa là Trời chẳng phải cao, cũng chẳng phải xa, đều có ở trong người cả.

Làm việc chi phải coi như có Trời Đất chứng trong lòng mình vậy, nên phải giữ mực công-bình mà bỏ các điều gian dối của cái ác tâm, gìn lòng nhơn đức đó, giữ việc hiền lành bền chặt cho đến chết mà thôi, thì là đền bồi ơn Tạo-Hóa. Bởi việc lành thuộc thanh khí, nhẹ nhàng hiệp với Tạo-Hóa, mà mình giữ đặng lành thì là thù tạ báo đáp cung-hiếu công ơn của Tạo-Hóa cùng cha mẹ; chớ mình, đứng trong vòng Tạo-Hóa đây mà an hưởng của ai tạo lập? Các loài vật cùng gió, nước, lửa, sanh hóa vạn-vật cho có mà dùng ấy có phải nhờ ơn Đấng Tạo-Hóa là Trời chăng?

Vì cơ nào mình chẳng đoái nhìn công ơn đó? Chẳng lo thờ kính đền bồi? Bởi tâm phàm con người hay dời đổi, mắt hằng thấy sự hữu-hình, lòng ham muốn theo thất-tình lục-dục, đua chen, tranh danh đoạt lợi, tửu, sắc, tài, khí; vô ngần ích riêng cho mình, quên phúc căn bản của con người, làm cho phạm tội với Trời Đất, xung khắc trong ngũ-hành, tán tận lương tâm, tiêu mòn tinh khí mà chết, sa đọa luân-hồi, uống cho mình lấm; vì vậy, nên không đền bồi ơn của Tạo-Hóa cùng cha mẹ đặng.

Sách có nói rằng: *"Dĩ ái thê tử chi tâm, sự thân tặc tận hiếu, dĩ bảo phú quới chi tâm, sự quân tặc tận trung"*. Nghĩa là: lấy lòng thương con mến vợ đó mà thương cha mến mẹ đặng vậy thì tốt hiếu. Lấy lòng ham muốn sự giàu sang đó mà ham muốn thờ vua đặng vậy thì tốt trung.

Nên sách dạy rằng:

"Thế tục sở vị bất hiếu giả ngu, đọa kỳ tứ chi;

Bất cố phụ-mẫu chi dưỡng,
nhứt bất hiếu dã;

Bác dịch, háo ẩm tửu bất cố phụ-mẫu chi dưỡng,
nhị bất hiếu dã;

Háo hóa tài tư thê tử, bất cố phụ-mẫu chi dưỡng,
tam bất hiếu dã;

Tùng nhĩ mục chi dục, dĩ vi phụ-mẫu lục,
tứ bất hiếu dã;

Háo đồng, đấu ngạn dĩ nguy phụ-mẫu,
ngũ bất hiếu dã".

Nghĩa là: tục đời bất hiếu có năm điều:

- Làm cho hư hại thân-thể của mình chẳng đoái tưởng công cha mẹ nuôi nấng cái hình vóc này, là một điều bất hiếu thứ nhứt;

- Ham cờ bạc rượu thịt; chơi bời chẳng xét tưởng công cha mẹ nuôi hình thể này, thì điều bất hiếu thứ hai;

- Ham tiền của yêu mến đắm nịch vợ con, không nghĩ tưởng công ơn cha mẹ nuôi cái xác này, là điều bất hiếu thứ ba;

- Ham luyện thịnh sắc vật dục đa tình, chẳng đoái công ơn cha mẹ nuôi dưỡng cái hình tượng này, là điều bất hiếu thứ tư;

- Ham đua tranh đánh đập làm cho hư nát thân-thể cha mẹ sanh dưỡng là điều bất hiếu thứ năm.

Nên người phải lập chí tu thân dưỡng toàn bản-thể đặng làm trọn hiếu mà vào đường đạo-đức.

Nho nói rằng: *"Thân thể phát phu, thọ chi phụ-mẫu, bất cảm hủy thương, hiếu chi thủy dã. Lập thân hành đạo, dương danh ư hậu thế, dĩ hiển kỳ phụ-mẫu, hiếu chi chung dã"*.

Nghĩa là cái hình vóc, da thịt thọ bẩm khí huyết cha mẹ sanh chẳng nên phá hoại thương tổn thì là hiếu ban đầu vậy.

Còn lập thân học đạo, tu cho đắc cái thân này trở nên Tiên, Phật, Thánh, Hiền thì hiếu đó là tận cùng vậy.

Mình phải suy cổ nghiệm kim học đòi mà sửa tánh lâu lâu cũng trở nên đặng người hiền đức.

Sửa tánh răn lòng, tu thân là đường vào ngôi Thánh, Hiền, Tiên, Phật đó.

Muốn sửa tánh răn lòng tu thân, hãy nghe theo lời Đức Khổng-Tử dạy đây: *"Thông minh huệ trí, thủ chi dĩ ngu, công bị thiên hạ, thủ chi dĩ nhượng, đồng lực chấn thế, thủ chi dĩ khước, phú hữu tứ hải, thủ chi dĩ khiêm"*.

Nghĩa là: dầu mình thông minh khôn biết hơn người phải giữ tánh coi như ngu dại; dầu công lao mình đầy khắp trong thiên-hạ cũng giữ lòng khiêm-nhượng; mình giàu có đầy đầy bốn phương cũng phải giữ lòng như kẻ nghèo hèn vậy.

Còn Thầy Tử-Cống nói rằng: *"Bần nhi vô siểm, phú nhi vô kiêu"*.

Nghĩa là: Nghèo cũng không theo a dua nói

lừa kẻ có của, còn giàu cũng không khoe-khoang kiêu hãnh.

Đức Phu-Tử lại nói rằng: "*Bần nhi vô oán nan, phú nhi vô kiêu dị*".

Nghĩa là: Nghèo không trách phận khi hèn khó, còn giàu không khoe-khoang khi dễ.

Ông Thái-Công rằng: "*Vật dĩ kỳ quý nhi tiện nhơn, vật dĩ kỳ cao nhi ti nhơn, vật thị trí dĩ ngu nhơn, vật thị đồng dĩ khinh địch*".

Nghĩa là: Chớ ý mình tước quan sang trọng mà chê người hèn hạ; chớ ý mình nơi cao mà khi người thấp hèn. Chớ ý trí thông-minh mà khi dễ người dại khờ, chớ cậy sức mạnh mà lấn lướt kẻ mềm yếu.

Song các Thánh Hiền xưa cũng phải răn lòng sửa tánh, khắc kỷ phục lễ mà học Đạo vô-vi, mới siêu phàm nhập Thánh đặng.

Còn chúng ta đây gặp lúc Tam-Kỳ mạt hội, đương thời tấn bộ thì phải dùng con mắt tinh anh, nhậm lẽ mà dòm các việc trong đời đời cho lầm cuộc dối giả.

Con người trong cuộc thế này măn lo phú quý công hầu đua chen cho hết sức, chết rồi đều phải hết.

Nên sách có câu rằng: "*Tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhất đán vô thường vạn sự lưu*".

Nghĩa là: Ba tác hơi còn thì ngàn việc của mình, chẳng may vô số thường đến, muôn việc đều bỏ lại.

Xin đồng-chí xét đó mà coi, nghĩ cho chí lý, thiệt là giả cuộc. Nên đứng làm người phải giữ căn-

bổn là nền đạo-đức của mình; có chữ rằng: "*Nhứt thất nhơn thân nan tái phục*". Nghĩa là mất thân này, khó kiếm trở lại đặng.

Sách có câu: "*Bất dĩ bần cùng nhi đãi đạo, bất dĩ phú quý nhi yểm đạo*". Nghĩa là chẳng vì nghèo nàn mà bê trễ đường đạo-đức, cũng chẳng vì giàu sang mà bỏ quên đạo.

Những việc đạo-đức thì có chánh có tà, các việc đều có giả có thiệt. Tà do chánh mà ra, giả ở trong thiệt mà biến; nếu không lấy con mắt tinh thần dòm xem, suy nghĩ thì khó biết đặng giả chơn.

Bởi con mắt chưa từng thấy, việc chưa từng làm đến, sao biết so sánh thí-nghiệm chỗ chánh tà (1), vì đó, làm cho Đạo Phật, Tiên, Thánh, ba nhà lu lấp, biến đổi ra bàn-môn.

Vì vậy, mà chúng ta lấy đó dòm xem tôn-giáo nào, tu không giữ tam-quy ngũ-giới, luật-lệ bề ngoài chẳng trọn thì luận chi tới tâm-pháp bí-mật bề trong, nhưng cũng có kẻ bề ngoài giữ y qui điều mà bề trong tâm-pháp bí-truyền chưa hề biết đến. Nên Đạo chánh tà thiệt giả khó mà phân biệt đặng. Xin người đồng-chí mộ sự tu-hành, phải giữ tam ngũ của Tam-Giáo làm căn-bổn là nền đạo-đức của Phật, Thánh, Tiên.

Chớ đừng ý mình rằng học theo đời xảo cho thái-quá mà bỏ lấp căn-bổn lễ-nghi, trai-giới của Đạo.

Song cũng nên hiểu, chữ thái-quá cũng như bất-cập. "Thông minh đa ám muội" nên Thánh-nhơn hay giữ bậc trung-dung, chẳng cho thái-quá, chớ hề bất-cập.

Còn người học chưa quảng thông lịch-lâm

trong Tam-Giáo mà ý trí thông-minh do theo ý riêng của mình dịch giải kinh điển, hay là đặt sách chi không thấu rõ lời bí yếu tâm-pháp của Tam-Giáo mà dịch ra thì lấy làm hại những người do mà hành theo đó.

Vậy thì tội lỗi biết mấy, thiệt hại là bao, làm cho người mộ đạo tu-hành do theo đó cả đời lầm sai, khổ hạnh, mà không thấy chỗ thành cảnh ứng nghiệm.

Như Thầy Châu-Tử không vừa lòng trong Phật, Lão làm chú-giải sách rằng: "*Phật Lão hư-vô tịch-diệt chi giáo*".

- Như người làm sách "*Qui Nguyên Trục Chỉ*" đem góp đặt để nói theo đạo mình phải, như vậy làm cho kẻ hậu học không biết, lại còn chê bai báng sán nhau, thật rất tổn đức và làm điều tội bại cho nhau nữa.

- *Nên người tu muốn làm Tiên, Phật thì cái tâm cho khác hơn tâm của phàm mới thành đặng.*

Ghi Chú:

(1) "Vị thức kim yên năng thí kim". Nghĩa là thuở nay mình chưa thường dùng xài vàng làm sao biết cách thử vàng thiệt giả.

THIỆN ÁC BÁO ỨNG LUẬN

PHẦN I

Bàn-môn, ba ngàn sáu trăm ngoại đạo, thì đạo nào cũng có sở-trường sự hay, làm cho người đều tin mà lầm.

Nhưng ai đầy đủ phước đức, tiền kiếp có căn lành, thì gặp chơn-sư chỉ truyền bí-pháp máy dinh-hư tiêu-trưởng, huyền diệu trong mình mà tu-hành thì siêu phàm nhập Thánh chẳng sai. Nên Phàm, Thánh tại người chường giống, hễ gây giống chi thì ra giống nấy; song người ở trần gian này, phải lo cho thân sau chút ít; chớ đừng để xài phí hưởng hết phước lộc của mình, đến sau đâu mà hưởng nữa.

Sách có câu: "*Hữu phước bất khả hưởng tận, phước tận thân bản cùng*".

Như ngày nay mà đặng giàu sang là bởi kiếp trước chường phước, tu-hành, nên nay sanh mà hưởng phước ấy.

Như nay không làm lành, tích phước, kiếp sau phước nào đến cho mình hưởng nữa. Lúc này không lo trồng cây gây giống sau lấy chi mà hưởng.

Nên trong Kinh Nhơn-Quả rằng: muốn biết kiếp trước của người, thì xem đời nay người ta hưởng đó, muốn biết kiếp sau người thì xem tâm tánh người đang gây tạo đây.

Tác thiện, thiên giáng chi bá tường; tác bất thiện, thiên giáng chi bá ương. Nghĩa là: làm lành Trời xuống cho điều lành, làm điều chẳng lành trả xuống cho trăm điều tai hại.

Đức Đạo-Tổ rằng: Họa phước không như định, tại lòng người đời đổi nó.

PHẦN II

Sự giàu sang tiền của đây là Ổn Trên ban thưởng cho người có công chứa phước điền khi trước, tùy theo mình làm ra nhiều hay ít mà thưởng.

Kẻ chứa sự không lành thì cũng phạt tại thế

gian, một mảy không sót đặng.

Vậy nên mới có kẻ giàu người nghèo, kẻ tàn tật, người đui mù, kẻ thông-minh, người ám-muội.

Nếu lành dữ không thường phạt, thì Trời Đất ắt có chỗ tư riêng sao?

Dương pháp này, dấu trốn khỏi phép nước gia hình, về âm pháp khó trốn quỷ thần ký phạt. Nên sách rằng: *Dương hiến cận nhi hữu đào, âm pháp trì nhi bất lậu*. Chớ đừng tưởng chết rồi thì mất đi, không kể về phần linh hồn sau nữa. Nếu chết mà mất hết thì ai ai cũng làm điều hung dữ, các điều tội lỗi sai phép công-bình cho dễ hơn, chớ cần gì làm sự hiền lành, nhơn đức chi cho bó buộc tâm tánh hình xác của người. Còn Thánh, Hiền, Tiên, Phật tu-hành làm chi cho cực nhọc thân thể, hễ chết rồi mất đâu còn nữa lo sợ.

Chẳng rõ Thiên-Đàng, Địa-Ngục thường phạt thể nào, xin xem trên thế-gian thì biết; kẻ sượng người cực, kẻ đỏi, người no, kẻ lièn-lạc, người tàn-tật, người sao quân-tử kẻ lại tiểu-nhơn, trí ngu chẳng đồng, thì biết có sự thưởng phạt công-bình thiêng-liêng của Tạo-Hóa. Thiên-Địa tuần-hườn báo ứng tự nhiên cho người đó.

TÂM TÁNH CỬ ĐỘNG LUẬN

Phàm người đứng trong thế-giới này thì phải biết cái tâm tánh là nơi căn-bổn, những điều họa phúc của ta như tâm tánh phát động ra các điều nhơn lành chánh trực lợi ích cho người, chẳng kể lợi

ta và thanh-liêm trong sạch thì cái tánh linh của ta nó hiệp với thiện khí trở nên nhẹ-nhàng khinh phù đặng. Còn như lòng ta phát động ra điều mất công-bình và các việc thiệt hại cho người mà lợi cho ta, làm nhiều điều ác đức tội lỗi, thì cái tánh linh của ta nó hiệp theo ác khí, phải trọng trước nặng-nề là sa đọa theo ác khí đó. Cái tâm người cũng như cái máy điện không dây. Nếu tâm tánh người khiến tưởng điều lành hay điều dữ, sự phải, hay sự quấy thì cái thần điện của ta phát động ra thông đồng Trời Đất liền. Thì thiện khí ác khí Trời Đất thấy tỏ phân minh, khó mà ngăn đóng giấu che đặng, Trời đã có lập luật tự nhiên rồi vậy, mới có thưởng phạt siêu đọa Thiên-đường Địa-ngục.

Nên sách rằng: *Nhơn tâm sanh nhưt niệm, thiên địa tất giai tri*. Nghĩa là: trong lòng người tưởng chỉ một điểm mà chưa ứng lộ ra thì Trời Đất đã rõ rồi.

Còn Kinh Cảm-Ứng rằng: *Sở vị nhơn tâm khởi ư thiện, thiện tuy vị di nhi kiết-thần dĩ tùy chi, hoặc tâm khởi ư ác, tuy vị di nhi hung-thần dĩ tùy chi*. Nghĩa là: lòng người khiến tưởng điều lành mà chưa làm ra thì vì kiết-thần đã tới chứng cho người rồi. Còn lòng người khiến tưởng điều ác mà chưa làm ra thì ác-thần đã tới chứng cho người đó, nên điều lành điều dữ chẳng đợi lộ ra thấy vừa nghĩ-nghị nơi lòng thì Tạo-Hóa đã biết trước rồi.

Đức Thái-Thượng rằng: *Thiện ác nhưt hào cảm động, Thiên địa tất hữu báo ứng*. Nghĩa là: lành dữ một điểm nhỏ cũng động thấu Trời Đất thì có việc báo ứng, nên kê rằng: thiện ác nhi báo như ảnh tùy hình. Nghĩa là việc lành việc dữ vay trả như bóng theo hình.

ĐẠI ÂN LUẬN

Đứng làm người có hai ơn rất lớn là: Ôn Tạo-Hóa là vì Thượng-Đế phú cho ta một điểm tánh linh, đấng vào trong xác thịt của cha mẹ sanh đây, biết rõmuôn vật, khôn ngoan dưới thế; cùng sanh hóa các loài vật dựng bốn mùa đủ cho nhân-loại dùng ấm no, thì là một ơn lớn. Còn cha mẹ lấy tinh huyết mà chia ra cho chúng ta một cái thân hình này và nuôi nấng đến lớn, cực nhọc biết bao, ấy là ơn lớn thứ hai. Vậy người, sao chẳng nhớ lo đền bồi ơn ấy? Chớ chúng ta ở đâu mà có đây, nỡ quên người sắm tạo.

Nên người đứng trong cõi thế này lo đền hai ơn đó thì phải hơn hết. Nho rằng: *"Vật hữu bốn mặt sự hữu chung thì, tri sở tiền hậu, tác cận đạo hi"*. Nghĩa là: vật chi cũng có gốc ngọn, sự chi cũng có trước sau; nếu mình biết gốc ngọn trước sau đó, thì gần Đạo vậy. Ấy là biết gốc tại đâu mà sanh sanh hóa hóa tới chúng ta đây và lấy chi nuôi-nấng chúng ta đây.

Song người học biết rồi bỏ qua lo đua chen cuộc thế những điều danh-lợi, ân-ái phú-quí, vinh-huê, làm cho hao tán tánh linh, hủy hoại hình xác, tánh mạng tiêu mòn, đến chết rồi thôi, đâu có ngày giờ rảnh mà đền bồi hai ơn đó, cùng là bồi đắp tánh mạng căn-bổn của chúng ta lại đặng. Căn bổn là nhứt điểm linh tánh của người chủ-trương nơi thân thể.

Nếu có nhiểm tình đời nhiều, bị trược khí xâm vào đàng nhơn-dục, thì phải tối-tăm nặng nề đọa xuống.

Còn biết tu-hành trong sạch, trở lại thuần

dương, thì nó khinh phù nhẹ-nhàng xung lên, nên đường lên xuống tại tâm người xử khiến. Vì tại *"nhơn dục sở tế, khí bảm sở câu"*, làm cho tánh linh buộc phải nặng xuống luân-hồi chuyển kiếp vay trả nhau.

HIỀN, THÁNH, TIÊN LUẬN

PHẦN I

Việc tu-hành, có nhiều bậc thành công khác nhau; hoặc khiêm-nhượng, nhẫn-nhục, hoặc thí tiền của cứu kẻ bần hàn, tu kiêu bồi lộ, hoặc giữ cang-thường luân-lý, tránh điều hung dữ làm các việc lành, lập công làm âm-chất, có công với đời; chết về Lạc-Thiện-Đường, chánh là bậc Hiền đó.

Còn gặp chơn-sư chỉ phép tu-hành thấu rõ ấn-chứng ứng nghiệm mà chưa kết đặng Linh-đơn, đi hành công lập đức giảng độ kẻ chẳng lành, thức tỉnh người mê, lo bồi công đức với đời, Thánh Phạm lương toàn là bậc Thánh đó. Như gặp chơn-sư chỉ truyền bí-pháp tu-hành, ly gia cắt ái, kiếm nơi thanh tịnh tu-dưỡng Linh-đơn, hoặc ở thành-thị hoặc ở lâm-sơn, mật tu chí đạo, chẳng cho một sức chẳng tổn tinh-thần, trần-gian dứt đoạn, khổ chí kiên tâm, nhứt dạ công cần, Linh-đơn thành tựu mới là người Tiên đó.

Đây cũng do tại sở hành công-quả mà thành, chẳng phải tụng kinh niệm Phật mà nên, trì trai thủ giới mà trọn đủ.

PHẦN II

Trì trai: Nghĩa là lòng nhơn thương vật. Nên Thầy Mạnh-Tử rằng: *"Kiến kỳ sanh, bất nhẫn kiến kỳ tử,*

văn kỳ thịnh, bất nhân thực kỳ nhục". Nghĩa là: Thấy sống chẳng nở đành thấy chết, nghe tiếng kêu la, ăn thịt sao đành. Nên người chí nhơn phải trì trai giới sát và dùng vật-chất nhẹ nhàng giúp cho tánh thiêng-liêng mới kêu rằng chí nhơn, cũng do nhơn đức mà làm Thánh Hiền đặng.

CHÁNH-ĐẠO LUẬN

ĐẠI-ĐẠO sanh Trời, sanh Đất, sanh Người, sanh Vật. Trời, Đất, Người, Vật cũng một khí đồng sanh.

Trời có Âm-Dương,
Đất có Cang-Nhu,
Người có Nam-Nữ,
Vật có Trống-Mái.

Hễ có Âm-Dương thì sanh Nhựt, Nguyệt, Tinh; có Cang-Nhu thì sanh sơn, xuyên, thảo, mộc, thủy, hỏa, phong; có Trống-Mái mới hóa sanh các loài Thai-noãn, Thấp-hóa; bốn loại sanh, có Nam-Nữ thì có phối-ngẫu, sanh sản ra người.

Bởi phối-ngẫu, giao-cấu mới có âm-dục sanh, ân-ái phát mới có ma-chương phiền não; ma-chương sanh phiền não khởi, thì có các điều khổ ách, các điều khổ ách mới hóa ra *sanh, lão, bệnh, tử*.

Bởi vậy Đức Thượng-Đế có lòng háo sanh, thương người cùng vật mở Đạo cứu thế, cho Phật Tiên xuống giải bày kinh điển, chỉ truyền tâm-pháp, dạy đời tu-hành dưỡng tánh mạng thủ căn-bổn, giữ chỗ chơn nhất khí, đặng trở về nơi cựu vị, cõi hư-vô

khí. Còn như công-quả chưa đầy-đủ thì ẩn nơi trần tục hằng ngày tu-dưỡng trau giồi ngọc báu của mình, tu cho đắc diệu lý yếu minh, thì chơn tinh thường ngày sanh hóa. Tu cho đắc pháp hoằng hốt, thì chơn-khí không hao, thường sanh thì thanh-vượng, không hao thì kiết tụ linh-đơn.

Tinh hay hóa Khí, Khí hay hóa Thần, Thần hay thông linh, thì khỏi âm-dương cướp hại, ngũ-hành xâm đoạt, tránh đặng sự nguy hiểm trong bốn mùa *Phong, Hàn, Thử, Thấp* mới hiệp đặng đồng thể với Đạo, siêu thoát khỏi Trời-Đất, ấy là Đạo vô-vi thanh tịnh của Trời lập đó.

Đời Hôn Ngụy-Bá-Dương Chơn-Nhơn, trong Kim-Ngọc-Bích làm sách Tham-Đồng-Khế mới đặt tên rằng: Long-Hổ, Diên-Hống. Qua đời Đường, Tống, chư Tiên lập các đơn-kinh lộ phát rõ ra để nhiều lời khác lạ, lưu ký đơn-kinh vô số, đã xét tột lý bốn nguyên, ứng bày cốt-chủy, cũng một mà lập khác tên.

Nên sách Thánh-Sư Xiển-Giáo lời dạy cận-kế cho người tường ý muốn người người đều thông, cả thầy thành đạo.

Song bày danh ra càng nhiều mà trần-gian càng ràng buộc đả sa. Kinh sách ra nhiều mà đường đạo-đức càng lu lấp, lời ẩn ngữ tâm-pháp của Tam-Giáo, bởi tại đó, mà làm cho người học không chủ ý mới đạo-đức cho thấu rõ căn nguyên mà nắm chánh lý, cứ học thoát qua mà thôi. Nay nhờ Trời muốn ra một sợi buộc mới Đại-Đạo lại đem trở về nơi vô danh cổ-giáo, cũng dùng rìu búa trầy các nhánh nhóc bề ngoài bàn-môn ngoại đạo, cho thấy nơi căn-bổn cốt-

chủy khử tà qui chánh.

Các lời thí dụ lộ hết bốn chơn, phô trương đường chánh lý sắp đặt các lời trực chỉ như đây, vậy phải tìm biết chơn Diên-Hống, chơn Long-Hổ, chơn Đảnh-Lư được vật mà thể thủ trừu thiêm, ôn-dưỡng hỏa-hầu, đặng lấy chơn Chưởng-Tử, phục tánh mạng lại cho kiết thành thai, rồi xuất thai thứ lớp.

Như người có chí tầm sư học đạo rồi xem các đơn-kinh thì rõ khỏi lầm bàn-môn ngoại đạo. Vì đơn-kinh hạn ngữu sung đồng giảng luận thì nhiều, lộ lời khẩu-khuyết, hỏa-hầu thì ít, nên khó thấu lý rõ mà tu-hành vì đó mà phải lầm nơi bàn-môn ngoại đạo.

Nay Trời thấy vậy mở lòng từ-bi lộ hết tâm-pháp bí-mật cho kẻ có duyên tu, phản hồi thượng-giới, đặng khỏi sa chìm nơi khổ hải.

Ông Vân-Phòng Chơn-Nhơn nói rằng: Đạo pháp ba ngàn sáu trăm mối đạo, thì ai ai cũng chấp một mối, nhưng mà huyền-diệu khiêu khuyết chẳng ở trong ba ngàn sáu trăm ngoại đạo. Duy riêng đây là Linh-đơn Đại-Đạo thì có huyền-quang bí khuyết của đàng chánh-lý mà thôi.

Nếu bỏ đường chánh-lý này thì không nẻo nào tu thành chánh quả đặng. Song huyền-quang bí khuyết Đại-Đạo khó gặp mà dễ thành, lại thấy công hiệu ứng nghiệm thì lâu, còn bàn-môn diệu thuật dễ học mà khó thành lại mau thấy sự hiển linh hiệu nghiệm.

BÀN-MÔN LUẬN

Đạo Bàn-môn dị thuật phần nhiều tham danh thủ lợi tài sắc trái lẽ đạo-đức, nên khiến học thoát qua mà không gặp đàng ngay, lý chánh, vì căn duyên siển bạc, phước đức chưa đầy-đủ, dẫu cho gặp nẻo chánh rồi cũng khiến lòng nghi hoặc thối chí lại đem mối chánh đó chế biến ra tà. Nho nói rằng: "*Tiểu đức xuyên lưu, đại đức đôn hóa*". Nghĩa là: người ít phước đức, phải tuông rơi, kẻ phước đầy-đủ thì ngưng động lại đặng. Thương ôi! Lấy sự dối giả làm lạc, mà dạy cho người khác nữa, thì muôn kiếp không thành, lạc ngõ không vong, thiệt hại cho đời lắm lắm. Nên Hứa-Chơn-Quân rằng:

Bất cầu Đại-Đạo xuất mê đồ,

Túng phụ hiền-tài khởi trượng-phu.

Bá tuế quang-âm thạch hỏa xán,

Nhất sanh thân thế đẳng bào trừ.

Chỉ tham lợi lộc đồ vinh hiển,

Bất quân hình dung ám tú khô.

Tích vấn đôi kim sơn đẳng nhạc,

Vô-thường nan mãi bất lai vô.

Nghĩa là: Sao chẳng tìm cửa Đại-Đạo đặng ra khỏi chốn mê-đồ, túng sử kẻ hiền-tài cùng bậc trượng-phu, dầu đặng trăm tuổi như đá lửa nháng, sanh đứng trong trần tỵ như bọt nước, bởi ham lợi lộc, đàng vinh hiển, chẳng kể hình dung đã xếp khô; dầu có của tiền chất đầy núi, đến số vô-thường khó chuộc mua.

CÚNG TẾ LUẬN

Trời, Phật, Thánh, Tiên, chẳng luận sự cúng tế mà độ cho siêu-thăng và cho phước đặng, do tại cái tâm chí thành của người và học trúng tâm-pháp bí-truyền, lời Ngài dạy thì là Ngài độ đó. Như Ngài không độ cũng thành đặng, lẽ tự nhiên.

Nếu không giữ qui giới điều lệ, không biết tâm-pháp diệu lý của Phật, Thánh, Tiên, mà tu, dầu cúng lạy bao nhiêu cũng không thể Ngài cứu độ đặng. Nên Phật rằng: "*Phàm-phu bất liễu tự tánh, bất thức thân trung tịnh độ, nguyện Đông nguyện Tây vãng sanh nan đáo*". Nghĩa là: người phàm-phu không biết chỗ tịnh-độ nơi trong mình mà tu dầu cầu nguyện phương Đông phương Tây khó trông vãng sanh đặng.

Việc cúng tế đó là trong lòng thành kính Trời Phật không biết lấy chi làm lễ kính trọng, dùng sự cúng lạy mà tỏ dấu kính ra bề ngoài đặng cầu may. Nếu cúng lạy mà độ cho chúng ta khỏi tội và đặng siêu-thăng, thì sự đó nhiều người dễ làm lắm. Như vậy, có câu: *.ch tội ư thiên, vô sở đảo giả*. Nghĩa là: mắc tội với Trời không chỗ cầu đặng; nên mình phải làm lành giữ theo luật Trời, cầu xin với Trời, thành kính Trời, và ăn-năn lập công đức, mới chuộc đặng tội; nếu mình cầu với Tiên Phật mà không ăn-năn thì ai tha tội cho đặng, vì mấy vị ấy cũng thọ mạng nơi Trời.

Sự cúng tế chẳng khác nào lễ lo lót, mà Trời Phật chí công đâu dùng của lo lót "*Thiên Địa vô tư, thần minh ám sát, bất vị tế hưởng nhi giáng phước, bất vị thất lễ nhi giáng họa*". Nghĩa là: Trời Đất không tư riêng, có thần minh soi xét, chẳng vì cúng tế mà cho phước, chẳng vì không cúng tế mà cho họa.

Còn sự cúng lạy phải biết rõ vì Thượng-Đế là đứng chủ trương hóa sanh Phật, Thánh, Tiên, người cùng vạn-vật thì mình phải lấy lòng chí thành của mình mà kính thờ Thượng-Đế mới phải cho và đừng làm hại như vật của Trời sanh thì là cúng tế đó.

Sự cúng thờ là giữ cho khỏi phạm luật Trời, không sai lời Tiên Phật dạy, giữ lẽ công-bình lợi ích cho người cùng vật; như vậy mới hết lòng thờ kính, đó là lễ trân trọng hiến cho Trời Phật.

Nho rằng: "*Tôn tâm sở vị sự thiên*". Nghĩa là giữ lòng chẳng cho phóng túng làm các điều tội lỗi, thì là thờ kính Trời. Nên sự cúng tế là sự bề ngoài chưa có trọn thành kính.

Còn vì Tạo-Hóa thương chúng sanh cho Phật, Thánh, Tiên xuống giáo truyền chơn đạo, lập điều lệ qui giới và tâm-pháp bí-mật nơi kinh sách, đó là cứu độ.

Ai làm tội lỗi mà biết ăn-năn giác-ngộ lại đặng sửa lỗi, và học lời bí-truyền trong sách kinh đặng mà tu-hành y theo thì cũng đặng siêu thoát.

ĐIỀU LỆ TAM-QUI NGŨ-GIỚI LUẬN

Đạo Nho thì *Tam-Cang, Ngũ-Thường*.

Thích thì *Tam-Quy, Ngũ-Giới*.

Tiên thì *Tam-Nguyên, Ngũ-Hành*.

Tam-Cang của Nho là: *Quân-Thần, Phụ-Tử, Phu-Phụ*. Nghĩa: Chúa ở với tôi lấy đức, tôi ở với chúa lấy chữ trung, cha đối với con lấy chữ từ thiện, con ở với cha lấy chữ hiếu; chồng đối với vợ lấy chữ

nghĩa, vợ đối với chồng giữ chữ tiết; ấy là Tam-Cang về Nhơn-đạo, còn Thiên-đạo, thì tại *minh minh-đức, tại tân-dân, tại chỉ ư chí-thiện*.

* Minh minh-đức - Nghĩa là: Người đã theo đàng thiên-lý thì phải sửa trau lọc lược cái tánh trong sạch, qui tựu về khí hư linh, nhẹ-nhàng không tối tăm nữa, thì Tiên-Thiên chơn khí nó mới ứng hiện ra muôn vật nơi cảnh huyền-diệu.

* Tân-dân - Nghĩa là: bỏ các điều nhiễm cũ xưa nay, sửa lòng cho trong sạch đặng tịnh dưỡng, theo chỗ minh-đức.

* Chỉ ư chí-thiện - Nghĩa là: đặng tánh tự nhiên phục hưng về nơi hư-vô chi khí, nơi đường thiên-lý, không cho một mảy gián đoạn xen lòng nhơn-dục.

Tam-Quy của Phật là: *Qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng*.

* Qui y Phật - Nghĩa là: thường tịnh ngươn-thần chẳng sanh vọng động đến sự lo tưởng chi hao tổn linh-tánh.

* Qui y Pháp - Thường tịnh định chơn-khí chẳng có hao tán.

* Qui y Tăng - Thường chủ chơn-linh chẳng cho hao mòn mới khỏi lậu tận.

Tam-Nguơn của Tiên là: *Nguơn-tinh, Nguơn-khí, Nguơn-thần*. Ba báu ấy luyện cho biết tự, chẳng cho điều động khuy tổn.

Còn số Ngũ của Tam-Giáo là: *Ngũ-thường, Ngũ-giới, Ngũ-hành*. Tuy lời nói khác nhau, nhưng cũng đồng một lý.

Ngũ-thường là: *Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*.

NHƠN

Nho rằng: Chẳng phạm sát hại loài sanh linh xung động vật sống.

Phật rằng: Nhứt bất sát sanh.

Tiên rằng: Chẳng cho hao phạm phế (kim).

NGHĨA

Nho rằng: Không trộm cướp gian tham một mảy may của người.

Phật rằng: Nhị bất du đạo.

Tiên rằng: Chẳng cho hao phạm đến can (mộc).

LỄ

Nho rằng: Không sắc dục phong tình.

Phật rằng: Tam bất tà dâm.

Tiên rằng: Chẳng cho hao phạm thận (thủy).

TRÍ

Nho rằng: Không rượu thịt, món ngon vật lạ.

Phật rằng: Tứ bất tử nhục.

Tiên rằng: Chẳng cho hao phạm tâm (hỏa).

TÍN

Nho rằng: Không nói dối giữ một lòng chắc thật.

Phật rằng: Ngũ bất vọng ngữ.

Tiên rằng: Chẳng cho hao phạm tỳ (thổ).

Ấy vậy Thích dạy buộc giữ tam-qui ngũ-giới. Tiên dạy buộc giữ tam-nguơn ngũ-hành; Nho buộc giữ tam-cang ngũ-thường, là điều lệ của người mới nhập-môn giữ theo, tu-hành đắp nền đạo-đức.

Nên trong Nho hay dạy chữ nhơn là: *Trắc ần chi tâm ái vật chi lý*: Thương xót loài vật, không đành giết hại, mới gọi người nhơn. Thánh-nhơn rằng: Tánh ta cũng đồng vật tánh, tuy hình thể khác nhau tánh linh cũng một. *Ái chi dục sanh, ố chi dục tử*: Nghĩa là

thương thì muốn cho sống, ghét thì muốn cho chết; cũng như lời Phật dạy giới cấm sát sanh. Nên người chí nơn bỏ nơn-dục, theo đàng thiên-lý, thì phải *Thanh tâm quả dục, thanh phục trai minh*; sửa lòng trong sạch, phủ hết sân si, ái dục, mới đứng bậc chí-nơn; một mảy quấy không làm, một lành nhỏ không bỏ; ăn năn chừa lỗi, bòn kiếm các điều lành cho đầy đủ âm-chất, tầm chơn-sư học phép *dinh-hư tiêu trường, tâm-pháp Tiên-Thiên bí-mật*, cách thức kiểu vở y theo kinh sách mà tu-hành cho trúng, thấy ấn-chứng ứng nghiệm, kết tụ sự thành cảnh nơi trước mắt, rồi lập công bồi đức đầy-đủ, quả mãn, đon thành, thoát xác phi thăng.

Đạo Nho thì thành Thánh, Đạo Thích thì thành Phật, Đạo Lão thì thành Tiên, *tiêu-diêu thăng cảnh, vĩnh kiếp trường-tồn* khỏi nhập luân-hồi, chuyển báo. Vậy mới là người tu niệm, xuất thế.

Còn như tu không thấy thành, bởi đồ không trúng kiểu, học không nhằm lý nên không thấy ấn-chứng, ứng nghiệm sự thành cảnh đặng. Vậy Nho thí dụ rằng: *Diện mộc câu ngư*; nghĩa là trèo lên cây mà bắt cá, đâu thấy cá đặng; dầu có lòng thành tu niệm công-quả đầy đủ, thì sau hưởng hồng phước mà thôi.

VÔ HẬU LUẬN

Người học không thông Tam-Giáo nên chấp câu vô hậu không con nối đời là phạm tội bất hiếu.

Nếu có con nhiều thì có hiếu hay sao?

Như ông Bá-Di, Thúc-Tề mấy có con, sao

Thánh-nơn còn cho là Thánh chi thanh. Còn Tần-Cối, Tào-Tháo con bày cháu lữ sao không nghe ai khen ngợi, phượng thờ người ấy.

Mạnh-Tử viết: *Bất hiếu hữu tam vô hậu vi đại*.

Nghĩa là Thầy Mạnh-Tử than rằng: không có người hiền mà nối mối đạo-đức lại về sau nữa; nên ba tội đó là tội vô hậu lớn hơn hết.

Khi ông Mạnh-Tử mẫn rồi đã thất chơn-truyền nên Ngài than đó; chớ chẳng phải luận người có con là hiếu, không con là bất hiếu.

Tôi đã dòm xem kinh điển Tam-Giáo không thấy lý chắc buộc tội vô hậu không con là bất hiếu. Duy có Thầy Mạnh-Tử than câu như vậy mà không giải lý.

Đến sau Thầy Châu-Tử làm chú-giải theo lòng thế thì vừa bụng hiệp ý tình đời, nên người đời cố ý nhận câu đó mà làm hiếu. Hễ ai không con thì cầu thiếp kiếm hầu cho nhiều làm cho hư tệ cái đức tánh khí chất của mình, tinh-thần hao kém mà rằng đặng hiếu.

Ai ai cũng chủ ý lấy lời đó lắm, chẳng rõ Thầy Mạnh-Tử luận thế nào, không con bất hiếu, hay là không có người hiền nối mối đạo-đức về sau là bất hiếu.

Nghe lời chú-giải theo dẹt mà nhận theo. Tôi coi sách có ý suy nghĩ hoài, không lẽ Ngài nói không con là bất hiếu. Nếu Ngài luận vậy thì bắt tội bất hiếu đến Tiên-Tổ nhiều lắm. Và có câu rằng: *"Sử bút trứ kỳ gian chi tặc, túc kiến trung hiếu bất tại thế tử nhi hữu vô"*. Nghĩa là: trong sử hay biên ký mấy điều ấy là điều gian hại chẳng luận chữ hiếu có con hay không con.

Học cho đa văn quảng kiến thì thấy người trung hiếu, chỉ yếu tại tiết nghĩa mà nên danh thành hiếu. Chẳng thấy lấy sự vợ con nhiều mà thành hiếu. Nên lời đó có lý lắm.

Khi nọ có một người học Nho cãi với tôi rằng: Thầy Mạnh nói chắc không con là tội bất hiếu, nên tôi không tin. Đến năm 1923 tháng năm ngày rằm, tôi có thuyết Đàn cầu thỉnh Tiên Thánh giáng cơ xin hỏi lời sách đó. Có Đức Vân-Trung-Tử giáng đàn và cho đệ-tử là Thanh-Y đồng-tử trả lời "*Chẳng phải ông Mạnh-Tử nói không con là bất hiếu. Nếu không con bất hiếu sao Lục-Tổ trước còn thành đặng*".

Nên tôi lấy làm ấn-chứng để đây cho đồng-chí xem. Nếu chấp không con là tội bất hiếu thì Tiên, Thánh chẳng làm nhiều lắm sao. Lại còn để câu "*Vô oan bất thành phu phụ, vô trái bất thành phụ tử*". Như Tiên, Hiền còn nói đó là oan gia nợ trái, sao chúng ta lấy đó mà làm hiếu, chớ không có điều chi khác nữa mà làm hiếu hay sao? Cứ giữ lời đó mà làm căn-bổn bởi kẻ không thông dĩ văn hại từ.

THẤT CHƠN-TRUYỀN LUẬN

PHẦN I

Đạo mở hết kỳ Ngươn-hội thì phải bế, nên thất chơn-truyền. Người học Thích-Ca thì dùng cái sự hình tượng mô dạng, kiến tụng chuyển văn, thỉnh âm sắc tướng (là chuông trống hình tượng tụng đọc ca kệ theo giả luật của Thần-Tú lưu truyền), hoặc ăn chay tụng kinh, cúng hương bái Phật, chế ra cầu siêu bặt

độ, hoặc tham thiền quán tưởng nhập thất thọ hương (ngồi liêu) ép buộc hình xác đặng thì cao thăng tước phẩm với nhau, làm sao thấy ấn-chứng sự thành Phật đặng.

Như đọc *Tâm kinh quan tự tại bồ-tát* mà không làm theo lý quan tự tại; đọc *Bát-nhã kinh* cũng không hành theo tánh Bát-nhã. Bởi noi theo Thần-Tú thất truyền lấy sắc tướng tụng niệm bề ngoài đâu rõ thấu chơn thông chánh pháp của Phật. Người học Đạo Tiên đọc *Huỳnh-Đình* không giải bí-khuyết Huỳnh-Đình mà làm theo, đọc *Cảm-Ứng kinh* không hành y lời Cảm-Ứng dạy, cũng không rõ thấu lời tâm-pháp của Tiên, lấy bùa chú đối rằng ếm quỷ, trừ ma, khử tà diệt quái, đối giả gạt đời.

Còn người Đạo Nho đọc "*Đại-học chi đạo, tại minh minh-đức, tại tân-dân, tại chí u chí-thiện*", mà không hành theo lý đạo, dùng từ-chương chi học, tập thi phú cho cao thông, ngạo biếm khoe mình, không noi trung-dung mà hành chữ minh-đức, chí-thiện. Nên:

Thích hữu Thích chi dị-đoan,

Nho hữu Nho chi dị-đoan,

Đạo hữu Đạo chi dị-đoan.

Dị-đoan là không qui y luật ấn-chứng trong Tam-Giáo nương trong ba Đạo ấy mà chế ra bàn-môn đối giả, phân chi tác-diệp, lập ra nhiều nẻo cho người người phải làm tin rằng gốc trong ba nhà Nho-Thích-Đạo mà ra. Chớ vẫn thiệt mình chưa thấy đường đi lại dắt người vào hang tối nữa, làm lạc kẻ thiện-tín vô số, không thể ngược đầu mà thấy chỗ ánh sáng của Phật đặng. Tại đó Tam-Giáo có dị-đoan xen vào.

PHẦN II

Sự thành cảnh tại lý mà thôi, song người xuất gia đi tu-hành thì ai ai cũng muốn thành Phật, thành Tiên, ép xác buộc hình, bỏ hết sự sản, vợ con danh lợi mà tu, nhưng không rõ Phật, Tiên, Thánh đó, tu cái lý chi mà trở nên thành đặng vậy. Hễ mộ đạo đi tu gặp chánh thì nhờ, gặp tà phải chịu, biết lý đâu mà phân biệt tà chánh. Nên thương ôi! Thiệt hại cho người có chí mộ đạo lắm.

PHẦN III

Tam-Giáo để kinh sách lại cho người đọc đặng rõ trong các yếu-lý mà tu, tu theo tâm-pháp, đồ cho trúng kiếu, đặng trở nên như các Tiên-Tổ vậy. Chớ chẳng phải để kinh sách lại cho người tụng đọc nhiều mà thành, nếu tụng kinh sách mà không rõ diệu-lý bí-pháp trong sách kinh, hành cho giống thì tụng đọc đến chết cũng không thành đặng. Như Đạt-Ma Tổ-Sư mấy tụng kinh, Ngài học đặng chữ Nhất tự vô hành tâm-pháp, mà thành. Nên tụng kinh đọc sách, phải cầu diệu-lý mà hành theo, nếu không hành theo diệu-lý thì luống đọc vô ích... (Thí-dụ mình muốn làm một món đồ chi cho khéo, mà không ra công làm, cứ ngồi nói hoài, món đồ đó nó rồi đặng cho mình chẳng).

Kinh Bửu-Đàn nói rằng: "*Mê già khẩu tụng, trí già tâm hành*". Nghĩa là: người mê muội tụng niệm kẻ trí làm theo lời kinh dạy, kinh sách chẳng khác nào tờ trác của quan trên xuống dạy dân phải làm việc chi y theo đó, mà dân cứ ngồi đọc trác hoài việc chi đó ai làm. Lại rằng tụng kinh ba ngàn bộ, chẳng biết nước Tàu-Khê, không rõ máy xuất thế, luống tụng hóa ra

cuồng; cho nên Ngài nói "Giữ y theo phép ta mà tu, thì về cùng ta một chỗ, chẳng y phép ta mà tu thì cạo đầu xuất gia cũng vô ích"; nếu đọc không hành thì đọc thành không, tu không biết luyện, ngồi mơ-ước thành đặng sao. Như có thiện niệm tín-ngưỡng bền chí, ăn chay giữ giới, tâm thành chí thật, lập công bồi đức, chường các việc lành, mà không tu dương-thần thuần dương, phục khí Tiên-Thiên lại, thì về *Lạc-Thiên-Đường*, chứng bậc Hiền, hoặc chuyển lại trần thế hưởng hồng phước.

Còn người trung-trực, nghĩa khí cùng kẻ chí hiếu cảm động Thiên tâm mà cũng không tu dương-thần thuần dương thì thuộc âm-linh chi Thần, cũng về *Lạc-Thiên-Đường* gia thường thanh phước. Nên Cổ-Tiên nói rằng: "*Tu tánh bất tu mạng, thử thị tu hành đệ nhất bịnh, tu tánh bất tu đôn, vạn kiếp âm linh nan nhập Thánh*". Nghĩa là: tu tánh không tu linh-đơn dương-thần thì khó nhập Thánh đặng; vì bởi cái tâm tánh còn trọng trực (nặng nề) chưa tu đổi lại dương-thần, dầu có trung-trực lành hiếu thì linh-hồn còn thuần âm cũng như vật chi quý mà chưa nấu, luyện lược-lọc ra cho tinh ròng vậy. Còn Phật, Thánh, Tiên cũng lấy tam-bửu, ngũ-hành trong mình tu cho thuần-dương thành Tiên-Thiên không khí phối nhẹ mà chứng quả, nên Phật kêu rằng: *Xá-lợi-tử*, Tiên kêu rằng: *Kiết-linh-đơn*, Thánh kêu rằng: *Chơn-nhứt-khí* (Thái-cực) đều thuộc dương-thần khí Tiên-Thiên, hay khinh phù nhẹ nhàng hơn hết; bởi khí đó sanh Trời, sanh Đất, sanh Phật, sanh Tiên, sanh Thánh, sanh Phạm, sanh muôn loài vật. Nên Tam-Giáo lấy Hư-vô chi khí đó mà làm cội rễ, cũng do tu luyện lược-lọc tinh, khí,

thần thuần-dương cho nhẹ nhàng hiệp phù khí ấy.

PHẦN IV

Người chưa biết tu luyện thì tinh, khí, thần trọng trước còn thuộc âm, nếu biết học chế luyện ra trở nên thuần-dương khinh phù cũng đặng thành, như mới vào đạo buộc giữ luật đạo ấy là chế luyện bề ngoài cho tâm tánh trong sạch tự nhiên lại.

Vậy nên nói rằng: *"Luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thân, luyện thân hườn hư"* mới gọi là dương-thần.

Tu Hậu-Thiên khí đổi lại Tiên-Thiên khí, luyện lạc-thơ biến ra hà-đồ, tu phàm-phu trở nên Tiên Phật, có khó chi đâu. Nên Bồ-Đề Tổ-Sư rằng: *"Di đi đạo tối dị mật bả xá-lợi tác dung dị, bất ngộ chí nhưn truyền diệu khuyết vô phi hậu thiên luyện thân khí"*. Nghĩa là, Tổ-Sư rằng: Đạo rất dễ tại người đầy-đủ phước đức, gặp chơn-sư chỉ truyền và chỉ khí cho lớn, việc chi cũng xuất chúng, bèn lòng khổ chí, tu y tâm-pháp trùng kiểu thì một bậc, thấy ấn-chứng một bậc thành cảnh nơi trước mắt chẳng phải để chết rồi mới thấy, nếu chết rồi mới thành thì lấy chi làm bằng chứng chắc cho mình. Nên sách rằng: *"Sanh tiền bất đắc Thiên-Đường lộ, tử hậu nan ly Địa-Ngục môn"*. Nghĩa là sanh tiền chưa biết đặng chỗ Thiên-Đường, chết rồi sợ e khó tránh chốn Địa-Ngục, là bởi thất truyền không rõ thấu tâm-pháp sự tu-hành cảnh ứng nghiệm khi hiện tại đây, nên luận cho chết rồi mới thành đặng.

Tiên rằng: *"Nhứt liệp kim đơn thân nhập phúc, thùy trì ngã mạng, do ngã bất do Thiên"*. Nghĩa là luyện đặng một hột Linh-đơn đem vào dạ, thì mạng ta do

ta, chẳng do Trời.

Phật rằng: *"Bất tử A-La-Hôn"* thì Phật, Tiên cũng tu hành ấn-chứng trước mắt vậy, lại rằng: *"Sanh tiền bất đắc huyệt Phật thân thông, tử hậu nan xưng đắc đạo"*. Nghĩa là: hồi sống tu không thấy ấn-chứng phép thân-thông của Phật, để chết rồi khó xưng rằng đắc đạo.

HỌC-VẤN LUẬN

Đứng làm người phải có đạo, nếu không đạo khó đặng làm người, vả lại người có học đạo rồi, mà chưa rõ lý tâm-pháp Tam-Giáo, tu chưa thấy ấn-chứng ứng nghiệm theo kinh sách, thì phải tầm chánh đạo học cho thấu đáo, kéo để uống công một kiếp tu niệm xưng là có đạo mà không thấy chắc sự thành của Tiên, Phật; chớ đừng chấp cố rằng mình đã có đạo rồi thì thiệt hại cho mình muôn kiếp.

Như Đức Thích-Ca khi mới ra tìm đạo gặp ba thầy trước khi, cũng chưa đắc chánh đạo, sau gặp Nhiên-Đăng mới ngộ chơn-truyền.

Hiên-Viên Huỳnh-Đế tầm bảy mươi hai (72) thầy chưa nhằm chánh lý, sau tìm đặng Quảng-Thành-Tử nơi Khổng-Động-Sơn mới rõ bí-pháp tu-hành.

Khổng-Phu-Tử qua nước Trần gặp Hạng-Thác chỉ truyền nhứt quán sau thành Chí-Thánh.

Đạt-Ma Tổ-Sư vãng qua Đông-Độ gặp Lưu-Lão-Tổ học bí-pháp thượng-thừa còn phải cải tăng qua đạo.

Còn Đạo-Quang là người tu trì, sau gặp ông Tử-Dương Chơn-Nhơn còn bỏ sự tụng niệm mà hành chánh lý.

Hướng chi chúng ta đây gọi rằng mình có đạo chánh rồi cứ nê cố của mình là phải, không học thêm thì thiệt hại cho mình, uống một kiếp tu-hành không đắc quả.

Chớ đừng luận Phật cao, Tiên thấp, Phật nhỏ, Tiên lớn mà làm, phải nhớ câu: "Tiên thọ Phật Pháp", nên luật Sa Di có dạy rằng: "*Nhược sư bất minh biệt cầu lương đạo*". Nghĩa là: Thầy mình chưa rõ thấu lý, phải kiếm chơn đạo mà học, chẳng nên nhận thấy sự lầm sai trong đạo của mình trước đó, rồi dạy người sau học theo mà hại cho người ta một đời thì tội lỗi của mình rất trọng.

(.....) chẳng luận đạo nào rằng chánh hết. Hễ đạo nào đề trúng kiếu Tam-Giáo, tu nhằm diệu-lý bí-pháp của Phật, Thánh, Tiên, ấn-chứng hiệp phù kinh điển, thì đạo đó mới là chơn chánh, tu khỏi bị lầm hại cho mình một kiếp, vì vậy mà chẳng luận đạo nào rằng chánh; chớ đạo nào cũng tự xưng chánh, đạo nào nói cũng có lý.

Người thượng trí suy xét lấy đó đừng chấp rằng: bỏ đạo mình, học đạo khác kêu là phản đạo, bội sư, như chấp vậy thì Đức Thích-Ca gặp ba thầy trước đầu cơ chưa chánh lý, sau ngộ Nhiên-Đặng mới học đạo thì là cũng phản đạo, bội sư hay sao?

Nếu xưng đạo mình tốt chánh rồi thì đạo-đức đâu cao xa đặng. Như mình ở một xứ, mình đâu biết xứ khác có vật quý báu hơn. Vậy phải học cho thông các mối cho đa văn quảng kiến đặng so sánh, mới

thấy đường tà nẻo chánh mà đi. Nên xin tầm cho chánh lý, đồ cho trúng kiếu, tu cho thẳng đường nhập thất, đặng siêu khỏi đọa luân-hồi chuyển kiếp.

Ghi Chú:

(.....) Vì lý do kỹ-thuật, bản chánh mà TT/NSW chúng tôi do theo để đánh máy và in lại đã bị cắt mất hết một hàng đầu tiên (trang 36 ấn bản năm Canh Tuất 1970). Vậy xin quý Đạo-hữu nào biết được hàng bị cắt mất trên xin vui lòng liên-lạc với TT/NSW để bổ-túc dùm, chúng tôi thành-thật cảm ơn.

ĐẠO TỰ XƯNG LUẬN

Trong Tam-Giáo của Đại-Đạo phân chia ra nhiều đạo, hoặc xưng Thích-Đạo, hoặc xưng Tiên-Đạo hoặc xưng Nho-Đạo, và các đạo khác nữa, vân vân... đều cũng dạy ăn-năn sửa lỗi, cải tà qui chánh, bỏ giả về chơn, cải dữ làm lành khử nhơn-dục tầm đường Thiên-lý, giữ theo phép luật qui điều, hoặc giảng giáo việc lành, khuyên tỉnh người mê, lập công đức, giúp người cứu vật, mà không biết hành tâm-pháp diệu-lý, không tu dưỡng thần thuần-dương thì cũng bậc trung hạ tiêm-giáo mà thôi. Nếu tu đắc chứng dương-thần thuần-dương thì mới đặng thượng-thừa đốn-giáo của Phật, Thánh, Tiên. Nên Phật nói rằng: hễ còn tụng niệm tiếng tăm nghe thấy đó, là tu tiểu-thừa sơ học, còn thông pháp giải-nghĩa là trung-thừa, đặc y pháp tu-hành cho thấy ấn-chứng ứng nghiệm là thượng-thừa.

Trong muôn phép mà tận thông thuận-dương chi đạo, danh tối thượng nhưt thừa.

Song muốn học thượng-thừa đốn-giáo thì phải dùng cái yếu-lý tâm-pháp trong các mỗi đạo tự xưng trên đây mà tu thì trở về nơi khí Tiên-Thiên; nhưng trước hết, phải bỏ các việc hình tướng mô dạng, dối giả bề ngoài đặng học tu theo diệu lý hư-vô cảnh giới của Phật Tiên mới nhằm mỗi Tiên-Thiên Đại-Đạo. Nên Đức Lạt-Ma rằng: *"Tây lại nhưt tự vô toàn bằng tâm ý dụng công phu"*. Nghĩa là: Ngài dạy đạo vô-vi một chữ kinh bạch tự không hình tướng thông linh do nương tâm ý, tu-hành mà dụng công. Còn Đức Lục-Tổ rằng: *"Nhược ngộ vô sanh đốn pháp, kiến Tây-phương chỉ tại sát na"*. Nghĩa là: tu gặp thấu chỗ (1) vô sanh đốn pháp ấy thì thấy Tây-Phương nơi trước mắt; và tiếp theo rằng: *"Ngộ vô-niệm pháp già, kiến chư Phật cảnh giới, tức chí Phật địa vị. Hậu đại đắc độ pháp già tương thủ đốn-giáo pháp-môn"*. Nghĩa là: Ai tu rõ thấy ứng hiện chỗ phép vô niệm đó thì thấy đến cảnh giới của Phật. Đòi sau mà đặng hiểu thấu phép vô-vi này thì đặng lên đốn-giáo pháp-môn của Phật.

Nên Ngài thường nói rằng: *"Nhược thức tự tánh, nhưt ngộ tức chi Phật địa"*. Nghĩa là: Mình biết cái ngươn tánh mình, rõ thấu ngộ đạo thì đến chỗ đất Phật liền.

Song đạo nào trước phải học, sau mới hành, trước chấp sự, sau dùng lý, gọi là biết thể biết dụng.

Học rồi phải hành, tu rồi phải luyện, theo tâm-pháp diệu lý, y kinh sách của Tam-Giáo, giả như không thấy ấn-chứng ứng nghiệm chi cả, thì gọi là thất kỳ-truyền. Tuy xưng ở đạo nào cũng không

thành đặng. Dẫu có công lành thì được ban thưởng hồng phước, chuyển kiếp an hưởng mà thôi. Tỷ như chúng ta học một cái máy chi chỗ yếu-lý nó cử động đó mà chúng ta không rõ thấu thì làm sao chúng ta cử-động đặng. Còn như đồ trúng kiếu, hiểu thấu chỗ vô-vi bí-pháp của Phật, Thánh, Tiên thì thấy ấn-chứng ứng nghiệm như dưới đây mới chắc thành đặng.

Kinh Diệc nói rằng:

*Nhĩ mục thông minh nam tử thân,
Hồng-Quân dự phú bất vi bản,
Thâm tri huyệt khốt, phương tri vật.
Vị tiếp thiên-căn khởi thức nhơn,
Cần ngộ tổn thời quan huyệt khốt,
Địa phùng lôi xứ kiến thiên-căn,
Thiên-căn huyệt khốt nhân lai vãng,
Tam thập lục cung đô thị xuân.*

Nghĩa là: Tai mắt thông-minh đứng làm người nam tử, vì Hồng-Quân phú cho người các vật đều đủ, tỏ thông nơi huyệt khốt mới biết chỗ linh vật, nếu chưa thấu đáo thiên căn đâu gọi đặng người quái cần gặp quẻ tổn thì tường nơi huyệt khốt, quái địa mà gặp (2) lôi thì rõ chỗ thiên căn. Thiên căn huyệt khốt, hằng lai vãng trong ba mươi sáu cung đều ứng dương khí.

Lại có câu rằng: *Hốt nhiên bán dạ nhưt thỉnh lôi, vạn hộ thiên môn thứ để khai, thức đắc vô trung hàm hữu xứ. Hứa-Quân thân kiến Phục-Hi lai.* Nghĩa là: Tu luyện thoát vậy trong lúc ban đêm trong mình có tiếng sấm vang, muôn cửa ngàn then đều mở hết, mới biết nơi không mà có cảnh, Hứa-Quân xảy thấy

Phục-Hi đến gần.

Còn Nhan-Tử rằng: *"Ngưỡng chi di cao, tàng chi di kiên, chiêm chi tại tiên, hốt nhiên tại hậu"*. Nghĩa là: tu luyện đến lúc cảnh nghiệm phát ra; ngược ngửa lên càng cao vọi-vọi, cúi xuống thấy càng sâu thăm-thẳm, xem thấy tuồng hình ở trước thoát vậy trở lại sau (ấy là chơn-khí xung đột phát cảnh nghiệm đó). Đây cũng là ẩn-chứng cảnh nghiệm của Nho.

Tiên rằng: *"Mặc mặc tự nhiên trần cảnh diệt, tịnh trung cánh hữu biệt càn khôn"*. Nghĩa là: lặng-lẽ tự nhiên cảnh trần dứt trong chốn tịnh thanh có ứng cảnh càn-khôn.

Lại rằng: *"Yếu minh hoàng hốt năng tương kiến, tiên thị siêu phàm xuất thế nhơn"*. Nghĩa là: Tu-hành thường phát cảnh yếu minh (hào-quang xung đột) thì mới đặng siêu-phàm người xuất thế; ấy là ẩn-chứng của Tiên-gia.

Phật rằng: *"Phân minh động tịnh, ứng vô tướng, bất giác long cung không nứt thình"*. Nghĩa là phân minh khi động tịnh ứng ra, không hình tướng, hay đâu chốn long cung có tiếng sấm vang, là chơn-khí trong mình nó phát ra vậy.

Hễ diệt tận định thì phát xuất huệ-cảnh, y như lời Lục-Tổ rằng: *"Nhơn địa quả hườn sanh"*. Nghĩa là biết phép giao phối âm dương, gieo hột xuống đất hột ấy bởi nương đất mới hóa sanh, đây là ẩn-chứng của Phật đó. Như vậy mới có *Xá-lợi tử, nứt khí Thái-cực, thuốc linh-đơn*, mới thấy chắc sự thành cảnh của Tam-Giáo Đạo.

Còn học không biết hành, tu không biết luyện, biết thể không biết dụng, làm sao thấy Tiên,

Phật đặng.

Tuy Phật, Thánh, Tiên nói khác nhau chớ cũng tu một cái Chơn-khí tự nhiên trong sạch nhẹ-nhàng hơn hết mà thành.

Chớ Đông, Tây, Nam, Bắc cũng là một vì Tạo-Hóa sanh, chẳng phải Đông Tây mà riêng, Nam Bắc mà khác, hễ phương nào tu trúng phép huyền-cơ Tạo-Hóa thì về trên cõi Thiên-đàng đặng. Song con người ở dưới thế này phân cách xứ, xứ khác nhau chẳng đồng ngôn-ngữ thì phải tùy phong-thổ mà lập đạo. Vì vậy mà kẻ học không thấu đáo cho cùng lý, mới phân chia nhơn ngã rằng: tôi đạo này, người đạo kia, thì rất lầm sai cho đó lắm, chớ nơi nào cũng một gốc Tạo-Hóa ban cho, tuy Đông, Tây, Nam, Bắc phong-thổ khác nhau cái điểm linh-quang chơn tánh cũng đồng chung con của Tạo-Hóa sanh như con một cha sanh cả. Vô sanh đốn-pháp, nghĩa là tạ thiên cho đến cảnh diệt hết tâm phàm thì thấy cảnh Tiên-Thiên phát huệ quang chiếu diệu. Lôi là chấn vi lôi, một hào dương mới sanh, kêu địa lôi phục.

PHÀM-PHU TRỞ NÊN PHẬT, TIÊN, THÁNH LUẬN

Thế gian thường nói phàm-phu nhục-thể tu sao thành đặng, bởi học không tột lý, chẳng quảng kiến đa văn chỗ yếu diệu tu-hành đó nên xiển luận như vậy. Có lời Cổ-Tiên rằng: *"Mạc đạo Thần Tiên vô học xứ, cổ kim đa thiếu thượng thặng nhơn"*. Nghĩa là:

chớ nói Thần, Tiên không chớ học, vậy chớ Thần, Tiên ở đâu mà hóa thành ra đó vậy. Chẳng phải trên trời rớt xuống, dưới đất xung lên, hay là trong đá mà hóa ra, có phải là thân phàm tu-hành nhằm lý mà thành đó chẳng.

Có bài thi rằng:

*Tiên tức phàm, phàm tức Tiên,
Bất tri chơn tánh, tổng đồ nhiên,
Nhược nhưn thức phá, quần ngư hải,
Ngư hóa long phi thượng Cửu Thiên.*

Nghĩa là: Tiên là phàm, phàm cũng là Tiên, chẳng biết tánh linh bỏ đọa vậy, người biết xét coi loài dưới biển cá cũng thành rồng thượng Cửu-Thiên.

Hướng chi loài người phải hơn loài đó tu không thành hay sao? Tại người không biết chỗ lý học nên lầm-lạc tu chẳng thành đặng. Tỷ như loài ngũ kim kia: sắt, đá, đồng, thiếc là vật vô tình không biết cử-động chi cả, lấy sức người mà chế luyện ra các máy cử-động bay chạy còn đặng thay, hướng là người học trúng máy tâm-pháp của Tiên-Phật không trở nên Tiên-Phật đặng sao.

Học đạo phải xét cho tột lý vì đạo chơn giả mừng tượng nhau, khó mà phân biệt tà chánh, nếu không nhằm mối chánh thì khó siêu phàm đặng.

Đây là luận sơ cho người đồng-chí rõ, hễ tu-hành phải thí-nghiệm cho hiệp phù kinh điển mới thấy thành đặng, để uống một kiếp tu-hành tương rau chay lạc khổ cực hình xác, đến chết không thấy ấn-chứng chi đặc đạo, thì luống công uống cho mình đó lắm.

CÔNG-LÝ LUẬN

PHẦN I

Chúng ta đã dòm xem các kinh điển của Phật, Thánh, Tiên thấy lời để có diệu lý bí-mật ấn-chứng chắc thật, làm đâu có ứng nghiệm đó không sai.

Bởi thấy người tu-hành theo Nho, Thích, Đạo đều học kinh điển Phật, Thánh, Tiên mà tu sao không thấy ấn-chứng cảnh nghiệm phù y theo kinh điển của Tam-Giáo dạy.

Lại thấy bày ra những điều Bàn-môn, dối giả, tà thuật quỷ ma, toan mưu kiếm chước thù tiền của trong bá tánh, làm cho mỗi người đều khinh dễ Tam-Giáo, những kẻ nương vào đó bày ra tồi bại nên Đạo Tam-Giáo, vì vậy mà phải bị che lấp, ngăn cản đàng vào mỗi chánh và hại cho kẻ phàm-phu không siêu thăng đặng.

Đáng tiếc cho ba mối chánh Phật, Thánh, Tiên, chí quý, chí tôn như cái gương sáng cả trong thế-giới, mà phải bị Bàn-Môn Tả-Đạo như đám mây che phủ.

Vì đó, Đạo khai đủ mấy ngàn năm, phải thất truyền, nên Bàn-Môn tấn phát làm cho người mộ Đạo đều rối loạn lòng tu niệm, chẳng thấy đường ngay nẻo thẳng mà đi.

Còn trong kinh điển lời nói bí-mật, ẩn vi khó rõ đặng; như Kinh Diệt dạy ẩn tánh mạng nơi âm-dương, Trung-Dung ẩn Thiên-Đạo trong Nhơn-đạo. Nên người tu muốn xuất thế phải thức giấc cho cao

xa, tầm yếu-lý mà tu kéo làm Bàn-Môn đối giả.

PHẦN II

Phàm người đứng trong chốn trần này thì sao cho khỏi lấm bụi trần ai, vì bụi trần nó che lấp cái tánh linh của người nên khó vẫy-vùng ra khỏi.

Vậy thì ở thế-gian này, ai ai cũng như thế, duy tại cái linh hồn biết thức giấc tỉnh ngộ ăn-năn, cải dữ ra hiền lành thì nó mới khác nhau.

Hễ người Quân-Tử nhập thế đặng thì xuất thế phải đặng, tận Nhơn-đạo rồi phải tu Thiên-đạo mới là trí nhơn.

PHẦN III

Sự ăn học kinh sách bề ngoài, ai ai cũng thông biết cả; song kinh điển chất bằng non không duyên khó rõ đặng, việc lành là tốt hơn hết, không lòng mộ khó gần mà thông đặng.

Người trí-thức phải lo xa; nếu nhỏ không lo học hành, già khó trở nên thông-minh đặng. Mùa xuân không lo cày cấy, qua thu khó trông lúa gặt.

Cái lý làm Tiên, Phật chẳng khó, hễ biết gieo giống thì phải mọc.

BIỆN BIỆT SỞ HOẶC LUẬN

Người học Nho không luận cho chí lý thấy đâu nói đó mà thôi. Như luận rằng: Đức Khổng-Tử cũng có vợ có con, thịt ăn rượu uống, nào luận ăn chay giữ giới cấm điều dâm-dục.

Luận như vậy là chưa rõ lý.

Đức Khổng-Tử khi còn nhập thế, chưa xuất

thế, ở nhơn-đạo, chưa học Thiên-đạo, Ngài học văn-chương mà giáo-huấn nhơn-đạo, dạy cang-thường luân-lý, sửa đoan nhơn-đạo; sau Ngài học lễ với Lão-Đam cũng giáo-huấn môn-đồ đều dạy nhơn-đạo, trong lúc ấy Ngài có vợ có con, thịt ăn rượu uống; vậy nên mới có câu rằng: "*Khổng-Tử Thiên sanh chơn kỳ trí, tánh mạng công phu thi bất minh*". Nghĩa là: Khổng-Tử Trời sanh người trí lạ, tánh mạng phép công phu, Ngài còn chưa rõ đặng.

Sau Ngài qua nước Trần gặp ông Hạng-Thác, chùng đó mới học qua Thiên-đạo, lúc ấy mới cấm răn rượu thịt, dâm-dục y theo qui-giới mà tu Thiên-đạo. Nên có câu: "Trai minh thanh phục yết dục dưỡng tinh". Mấy lời đó sao người học Nho không nhắc lấy mà so sánh thí cập.

Còn khi chưa xuất thế tu-hành thì Ngài để kinh sách dạy theo Nhơn-đạo sửa mình mà thôi; như lấy sách dạy Nhơn-đạo thí cập so sánh với Thiên-đạo sao hiệp phù đặng, khi Đức Khổng-Tử học đạo rồi. Sau Thầy Tử-Cống có nói rằng: "Đức Phu-Tử nói văn-chương thì ta nghe, hiểu rõ, còn nói qua Thiên-đạo ta nghe không hiểu". Đó chẳng phải Đức Khổng-Tử Ngài ở Nhơn-đạo, sau tu qua Thiên-đạo hay sao? Nên mới nói Nhơn-tâm, Đạo-tâm, là hai nẻo khác nhau.

Và còn luận rằng: Ông Quan-Đế nói: "*Ngã bất khiết trường trai, bất tín Phật thuyết*" cũng đặng hiển Thánh vậy, vì tại mấy lời nói đó, người xem kinh chưa rõ thông nên mới luận theo vậy mà thí cập.

Những người trí-thức chẳng hề luận cạn lý như vậy, như ông Quan-Thánh không ăn chay, chẳng

tin lời Phật thuyết mà Ngài cũng thành đặng, là Ngài tận nhơn thần, trung cang nghĩa khí, tốt nhơn-đạo, thì duy thành Thần mà thôi, bởi Ngài chí khí lớn, sau tầm Phổ-Tịnh Thiên-Sư, học phép tu-hành, Phổ-Tịnh truyền tâm-pháp cho cái linh tánh Ngài, tu ba năm mới trở lại thanh khí, dương-thần siêu-thăng, hiển Thánh châu Thượng-Đế; lúc đó Ngài có trì trai, tin Phật thuyết hay không mà Ngài có dị-ngôn trong Tâm-Ấn Kinh rằng: "Khổ luyện cần tu", ba năm phi thăng yết Thượng-Đế, và Ngài nói rằng: "*Dục cầu trường sanh bất từ cấp nghị giải sát phóng sanh*" và có câu "*Thảo mộc hoa quả hưu chiết thể, vạn vật tất hàm thiên địa hóa*". Ông Quan-Đế chẳng ăn chay sao còn biểu giới sát làm chi; Ngài còn nói: "*Thế nhơn thực vô quá, cải chi vi Thánh Hiền*". Nghĩa là: người thế ai không lỗi, biết ăn-năn chừa lỗi cũ thì làm Thánh Hiền đặng.

Người đọc Minh-Thánh Kinh mà chẳng rõ lúc ông Quan-Thánh mới khởi cuộc thế nào và khi rốt cuộc ra sao, cứ chấp lời, không ăn chay không tin Phật, sao Ngài còn đầu-cơ với ông Phổ-Tịnh; sao người chẳng bắt chước khí tượng của Ngài mà ở, để so sánh mấy lời đó; nào có ích lợi cho chúng ta đâu.

Tại người tâm bất công-bình làm sách và in kinh Minh-Thánh và Vĩnh-Mạng của Ngài, gia giảm thêm dệt tùy theo ý mình; cũng như Thầy Châu-Tử làm chú-giải trong sách Nho rằng: "*Đức Khổng-Tử nói Đạo Phật Lão rằng: Hư-vô tịch diệt chi giáo là dị đoan*"; chớ Đức Khổng-Tử đâu luận vậy; như Đức Khổng-Tử chê Phật Lão sao còn học lễ với Lão-Đam, bái Hạng-Thác vi sư, còn nói nơi Tây-Phương có Thánh-Nhơn

đanh là Phật, lời đó chẳng phải Đức Khổng-Tử tin trọng Phật Lão hay sao.

Bởi lòng người không xét cho tốt lý công-bình nên thấy ai hay hơn thì chiết đốn bài báng, chẳng qua lòng ưa mến thịt rượu tài sắc kiếm lời tranh luận cho bỏ qui-giới điều lệ chuẩn thẳng của Tam-Giáo; lấy sự tửu nhục tài sắc gọi bỏ tâm trường theo ý riêng của mình mà bác-bẻ qui điều của Tam-Giáo.

Như đời Bàn-Cổ Tam-Hoàng, ông Phục-Hi còn học đạo với Huất-Huê-Tử, còn ông Huỳnh-Đế học đạo với Quảng-Thành-Tử, sao không thấy lời nào tịch diệt Phật Lão.

Nên Tam-Giáo Đạo để kinh điển làm bằng, như:

Nho thì *Kinh Diệc, Đại-Học, Trung-Dụng* .

Thích thì *Tâm-Kinh, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm, Huê-Nghiêm, Phạm-Dồng, Pháp-Hoa, và Bửu-Đàn* .

Tiên thì *Huỳnh-Đình, Đạo-Đức, Tam-Đông-Khế, Ngô-Chơn-Thiên* là sách chánh của Tam-Giáo.

Sao người không học cho thấu đáo cốt-chủ, đồ cho y theo kinh sách của Tam-Giáo tu luyện cho thành chánh quả, để kiếm lời bài báng, tranh luận chánh tà với nhau thì tội lỗi thiệt hại cho chúng ta lắm đó.

HƯ-VÔ TỊCH-DIỆT CHI GIÁO LUẬN

PHẦN I

Thầy Châu-Tử sanh nhằm đời nhà Châu, xem Đạo Phật là học thức cao thâm, bực tối thượng-thừa. Còn Ngài học Trung-Dụng mà chưa rồi lấy học theo lời của Đức Phu-Tử, lúc còn dạy nhơn-đạo mà luận cho là *Phật Lão hư-vô tịch-diệt chi giáo*. Nghĩa là dạy bực thái quá hư không, bóng dáng tự-do lấy mình không tùy theo kiếp vận của Trời-Đất. Học tâm-pháp mà tu luyện siêu thăng, thành lấy mình, dùng đạo-đức làm chủ trương, lại để sách rằng: "*Nhứt liệp kim đơn thân nhập khẩu, Ngã mạng do ngã, bất do Thiên*". Nghĩa là: một hột linh-đơn đem vào miệng thì mạng ta bởi ta đâu có tại Trời. Nếu Thầy Châu-Tử luận cho rằng cái Thiên-mạng; đó là Đạo hư-vô tịch-diệt chi giáo là dị đoan. Người học Nho nghe lời Châu-Tử mà tranh luận; bởi lý học chưa thông và không suy xét tầm kiếm cho thấu tâm-pháp của Phật, Lão thế nào, trở lại ngạo báng.

Việc chi cũng phải học đến mới có sánh đặng, chớ kỳ trung Đạo cũng một gốc, mà chia ba, lưu truyền kinh điển muôn ngàn cũng luận có nhứt âm nhứt dương mà thôi.

PHẦN II

Tuy Phật, Thánh, Tiên lời nói khác nhau là tại ngươn-hội thời thế xuống trần mở Đạo và tùy ngươn-hội tá danh lập Đạo mà thôi. Còn chứng quả cao thấp khác nhau tại công-quả hay là luyện khí Tiên-Thiên nhiều ít.

CÔNG-BÌNH TÔN-CHỈ LUẬN

PHẦN I

Trong việc tà chánh thấy thì đủ rõ. Như người học Nho không tu không hành theo Kinh Diệc làm sao biết (1), *hiệp tịch cần-khôn chuyển biến, khi biến hào định quái*; làm sao biết (2) *cửu nhị kiến long tại điền* đặng rõ thấy vị đại-nhơn (đắc chơn nhứt khí), luyện lục âm biến thành lục dương, lạc thơ đổi lại hà đồ, khôn quái trở thành cần quái, thuận âm biến ra thuận dương. Nếu biết đặng diệu-lý ấy mới gọi Quân-tử chung nhứt cần cần, mới vi mờ tự kỷ, mới chiết khảm điền ly.

Nên người học đạo phải biết chỗ tu khôn-quái biến thành cần-quái, dời mờ thổ trở lại kỷ thổ, chiết quái khảm đem lại lấp quái ly cho thành cần. Cần là Trời thuộc dương thì phải luyện bát thuận-dương mới xung lên hiệp với Trời; còn quái Khôn là Đất thuộc âm nếu không tu lại thì còn bát thuận-âm phải trọng trước nặng-nề đọa xuống Đất.

Nào ai xưng đắc Đạo mà không biết di hào định quái, luyện âm biến dương thì phải còn thuận-âm trọng trước nặng-nề làm sao thành đặng. Bởi người theo học Trung-Dụng Đại-Học không giữ theo tam cương-lãnh, bát điều-mục mà làm cho ra minh-đức, tân-dân, chí-thiện, không khắc kỷ phục lễ mà tu cho cùng lý tận tánh, không biết nơi tri chỉ đâu định tịnh đặng, không biết an lự đâu gọi năng đắc.

Trời đã phú cho một cái tánh linh mà mình không biết đem cái tánh về nơi đạo thì uổng lắm. Nên Nho rằng: "*Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị đạo*". Nghĩa là: Trời cho ta cái tánh, ta tu đem cái tánh siêu thoát về đặng là Đạo.

PHẦN II

Người học Đạo Phật không y theo lời Tâm-Kinh, Kim-Cang, Lăng-Nghiêm, Pháp-Hoa, Huê-Nghiêm, Bửu-Đàn.

Như người thường tụng Tâm-Kinh mà chẳng biết phép Quan-tự-tại làm sao, thường niệm Bát-nhã mà chẳng biết cái tánh Bát-nhã ở đâu; cũng như ngồi không mà nói ăn hoài, chẳng có cơm đem lại miệng, cứ ngồi nói mãi; có no đặng không? Như vậy thì muôn kiếp khó kiến tánh đặng mà thành. Kim-Cang rằng: "*Bồ-Tát đặng ứng như sở giao trụ*". Nghĩa là: Bồ-Tát phải thường ứng mà biết nơi chỗ trú dưỡng xá-lợi đạo thai cho viên mãn, nên Phật kêu rằng: "*Sơ thoàn niệm trú, nhị thoàn túc trú, tam thoàn mạch trú, tứ thoàn diệt tận định*". Nghĩa là vọng niệm, hơi thở, mạch lạc đều ngưng tụ lại không có, kêu là diệt tận.

Lăng-Nghiêm rằng: "*Hình thành xuất thai thân vi Phật-Tử*" thì cũng tu cái chơn hình hư-vô đầy đủ mà xuất thai làm Phật-Tử.

Huê-Nghiêm rằng: "*Trượng-phu hình thành tựu như lai mã-âm tàng tướng*". Phép hình thành tựu, chỗ như lai mã-âm tàng tướng làm sao? Hình thành là chơn-khí tụ đem lại đủ thì cái ngoại âm rút thun lại. Phật kêu là xá-lợi-tử thành, Tiên kêu là linh-đơn kết, Thánh thì chơn-khí tụ.

Pháp-Hoa rằng: "*Bạch-Ngọc xỉ biên lưu xá-lợi, hồng liên thiết thượng phóng hào-quang, hầu trung cam-lộ quyên quyên nhuận, khẩu nội đề hồ đích đích lương*". Xỉ biên chỗ nào mà để Xá-lợi, làm sao trên lưỡi mà phóng hào-quang, làm sao trong cam-lồ thường tươi nhuận, mới có đề hồ mát mẻ thân.

Bửu-Đàn rằng: "*Hữu tinh lai hạ chưởng, nhưn địa quả hườn sanh*". Hữu tinh phép hạ chưởng làm sao mà do đất lại hóa sanh. Có khí dương sanh phải dụng chơn quả gieo xuống đất thì do đất mà hóa sanh.

Nếu không biết, làm sao kiến tánh đặng thành Phật. Nên yếu chỉ tại tâm hành, chẳng phải khẩu niệm; như khẩu niệm mà tâm không hành theo thì ra việc huyền bóng.

Lục-Tổ rằng: "*Quy Phật, Phật tại hà xứ, nhược bất kiến Phật bằng hà sở qui, ngôn khước thành vọng*". Nghĩa là: Qui y theo Phật, mà chẳng biết Phật tại đâu, nếu không biết chỗ tánh Phật mà trở về thì cũng như lời trông vọng mơ ước việc không có.

Nên có câu rằng: "*Tâm mê chấp Pháp-Hoa chuyển minh, tâm ngộ minh chuyển Pháp-Hoa*". Tụng kinh lâu mà chẳng rõ nghĩa thì như lý gây thù với kinh.

Nên để chữ vô niệm gọi là chánh, còn niệm gọi là tà.

Trong mấy bốn kinh đó là chánh lý tâm-pháp của người tu-hành, nếu không y theo cũng như hát bội mặc áo mào mà ra xưng Vương Bá vậy, đâu có chắc đặng.

PHẦN III

Người học Đạo Tiên-gia hành y Huỳnh-Đình, Tham-Đông-Khế, Ngộ-Chơn-Thiên. Như kinh Huỳnh-Đình rằng: "*Tác đạo ưu thân độc cư, phò dưỡng tánh mạng thủ hư-vô, huyệt đàm vô vị hà sở lự, vô dục mờ kỷ chánh phò sơ, trường sanh cửu thị nãi phi khí*". Nghĩa là: Đức Lão-Tử dạy người học đạo thanh tịnh tâm ý nơi chỗ vắng, tu tiết dưỡng tánh mạng lại, giữ

khí hư-vô lạng lẽ tự nhiên, không xen vọng tưởng, đem Kỳ-thổ về Mồ-Kỳ, lấy khảm lấp ly mới đặng trường sanh, cũng do chỗ cửu thị đó mà phi thăng.

Sách Tham-Đông-Khế rằng: (3) *"Diên cầu ngọc-thổ nảo trung tinh; hồng thủ kim-ô tâm nội huyết, chỉ khu nhị vật kiến thành đơn, chí đạo bất phiên vô nư nạt"*. Nghĩa là: phải biết chơn diên mà tìm ngọc-thổ tinh trong nảo, biết hồng mà dùng kim-ô huyết trong tâm, nếu biết hai vật đó thì kết thành đơn, những người chí đạo không cần nhọc sức điều động mà thành tựu.

Sách Ngô-Chơn-Thiên rằng: *"Tiên bả Càn-khôn vi đảnh khí, thứ tương ô-thổ dục lai phan, lâm khu nhị vật, qui huỳnh-đạo, tranh đắc kim-đơn bất giải sanh"*. Nghĩa là mượn lấy càn-khôn làm lò nôi, dùng ô-thổ làm thuốc mà nấu đem hai vật ấy trở về huỳnh-đạo mới đắc linh-đơn khỏi tử sanh.

Đây là tông-chỉ của Tiên-gia, nếu tu không rõ thấu y theo mấy lời đó, sao xưng rằng học đạo Tiên.

PHẦN IV

Tuy Tam-Giáo nói khác nhau vậy, chớ tu thấu đáo tâm-pháp của ba Đạo, thì mới biết cũng một lý, dầu trăm sông ngàn rạch cũng đổ về biển cả. Cũng lấy âm dương Tạo-hóa mà tu luyện đoạt ra một cảnh Tạo-hóa nhỏ riêng ra nữa.

Bởi người học chưa đắc tâm-pháp, đồ không trúng kiếu, nên tu không ứng nghiệm, ấn-chứng, mới phân nhơn ngã tranh luận; tôi đạo này người đạo kia, thì làm cho mình lăm đó.

Còn người học đạo xưng rằng: *"Tiên-Thiên Đại-Đạo kiêm hành Tam-Giáo"* thì phải tu cho đắc xá-lợi của Phật, luyện cho kết linh-đơn của Tiên, hành cho

đắc chơn nứt khí Thái-cực của Nho.

Người tu-hành nhằm lý trong ba Đạo, tại Thích xuất thai thân vi Phật-tử; tại Tiên thì hiện xuất dương-thần, tại Nho thì siêu phạm nhập Thánh. Như vậy mới luận rằng kiêm hành Tam-Giáo, đắc cái sở-hành của người tu, còn chưa đặng như vậy đâu rằng Tiên-Thiên Đại-Đạo kiêm hành Tam-Giáo. Hễ tu Đại-Đạo thì phải khác phạm. Tinh-Khí-Thần nghịch hành phản lại Tiên-Thiên mà thành Đạo. Vậy mới rằng tu Đại-Đạo, luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, luyện Thần phản về Hư-Vô.

Đây nói tiếp về nhứt dụng tu-hành của các Đạo. Không y lời Tam-Giáo dạy, lại dùng sự hậu-thiên hữu hình chỉ truyền chư thiện-nam tín-nữ lầm sai, nên luyện Tinh không hóa ra Khí, luyện Khí không hóa ra Thần, luyện Thần không phục lại Hư-Vô chơn thần đặng, làm cho thuận hành, lạc về hậu-thiên tẩu tán hao mòn không đặng trường-sanh mà chứng quả.

Nếu Tinh lậu, Khí tán, Thần vọng động thì ba vật báu của người đâu còn làm sao y Phật, Pháp, Tăng đặng kết tụ tam-bửu mà thành, tam-bửu không còn làm sao sanh đứng Tam-Tài; chẳng thấy Phật A-Nan nói sao? *"Lậu tận nan thành"* là đó. Dầu có tu qui-giới tinh nghiêm làm các việc lành, quảng lập âm-công, cũng hưởng hồng phước hoặc về Lạc-Thiên-Đường mà gia công tu nữa, chớ khó thành Tiên, Phật đặng; vì bởi tam-bửu còn lậu tận, thuộc âm-linh chí thần. Nên sách rằng: *"Tu tánh bất tu đơn, vạn kiếp âm linh nan nhập Thánh"*.

Những người tu không biết luyện Tiên-thiên

dùng hậu-thiên làm mấy phép tu đó thường chuyên cần phải bị nguy hiểm, làm hại cho cả thân-thể, phản thành độc dược. Hoặc sanh bệnh nhức đầu, hoặc đau bụng, hoặc là thường di-tinh, hoặc là hư răng; hoặc lớn cổ, hoặc lở con mắt, hoặc điếc lỗ tai hoặc là trệ khí, cùng là thống khí lại còn sanh các bệnh khác nữa, vì dùng hậu-thiên thần khí là những điều hữu-hình làm cho hại thân thể. Thương ôi! cho bọn chúng ta đây lắm, có lòng mộ đạo mà tu chưa thấy ấn-chứng sự trường-sanh lại còn bị điều vắn mạng cho chúng ta nữa.

Tôi đây, trước học chưa thấu đáo thành chánh đạo, nên tu mà thí-nghiệm phải làm mấy điều hậu-thiên hình tướng đó, nó làm hại cho thân-thể.

Nay tôi sợ người mộ đạo chưa thí-nghiệm đặng chơn giả mà phân biệt, phải bị làm hại nữa.

Cổ-Đức nói rằng: "*Trường-sanh tu phục khí, phục khí bất trường-sanh*". Nghĩa là: muốn trường-sanh phải phục khí, nếu phục hậu-thiên khí thì chẳng trường-sanh đặng nên lấy chữ hữu-hình mà tu vô-hình là đó.

Còn Đơn-kinh rằng: "*Huyền quang nhứt khí*", chẳng phải chỉ những vật có hình trong mình còn dùng riêng không hình cũng khó thành đặng; phải mượn hậu-thiên tu Tiên-thiên vô hình. Kinh Lăng-Nghiêm nói rằng: "*Chẳng biết chỗ tu dưỡng thần, thì u-âm-ma*".

Như Toàn môn nay: "*Tu tánh bất tu mạng, vãng vãng diên đảo phân đảo, đắc bệnh như tử. Tuy nhiên khấu xưng đốn ngộ thập địa tam thừa, vãng vãng đáo đầu hư lão. Bất tu tuyết sơn bạch ngưu phấn chi mỹ xứ, không*

dĩ ma ngại tác cảnh, vọng dĩ tập tuyết vi lương, ngộ liễu cô đa niên thiếu, kỷ vô lập mạng chi. Lý hồ, thí dĩ hí đài thượng, nhưn tự xưng Hôn Cao-Tổ, Sở Bá-Vương". Nghĩa là: trong thiên môn nay tu tánh chẳng tu mạng, thầy đều phải diên đảo rồi gặp bệnh mà chết. Tuy miệng xưng rằng bực thập địa tam thừa, rốt cuộc đáo đầu cũng lão. Chẳng biết chỗ bạch-ngưu-phấn đó thì cũng như mài gạch đá làm kiếng soi, như gom tuyết lại làm cơm ăn thì làm cho kẻ nhỏ, người lớn không chỗ lập mạng, đâu có tánh đạo mà thành. Châu ôi! Cũng như hát bộ ra xưng ta rằng: Hôn Cao-Tổ, Sở Bá-Vương đó vậy thôi.

Tuy xưng Tiên-Thiên đại đạo mà dạy người tu hậu-thiên tiểu đạo thì là uống công ăn chay giữ giới trong đời khó trông hiểu đạo mà thành. Còn Đại-Đạo Tiên-Thiên tánh mạng thủy hỏa tại kỳ trung không hình, không tượng, không không đáng đáng thì mới là tu mạng.

Nếu không tu mạng lậu tận, trở nên thuận dương đâu có lý mà thành, khó thành vì bởi còn lậu tận ngưng tinh.

Luyện Tinh không hóa ra Khí, luyện Khí không hóa ra Thần, luyện Thần không hườn Hư đặng, đâu hiệp phù kinh điển mà thành. Nên Liễu-Huê-Dương rằng: "*Thả thiên cổ chí kim, mặt bất dĩ manh dẫn manh, khanh hảm vô số chi thiện tín, thâm nhập cửu trùng bất năng xuất đầu, kiến Phật chi quang ba*". Nghĩa là: từ xưa đến nay đã làm đàng lạc nẻo, mà lại còn dẫn người vào đường làm lạc nữa, sa vào hang sâu chôn lấp kẻ thiện tín vô số, không thể ngược thấy chỗ ánh sáng của Phật; ấy là làm hại của

bọn chúng ta, như kẻ mù mà dắt người đui thế nào chẳng hại.

Lấy sự sai thố mà truyền chỉ cho người sai thố nữa, hại cho kẻ hậu tấn mộ đạo muôn kiếp. Chớ chẳng phải tu mà lấy sự cao thẳng chức phẩm đó mà thành đặng, lấy sự tiền của mà cầu tước vị đó gọi rằng siêu thẳng.

Tước phẩm là bề ngoài, dùng mà tôn ti phẩm cấp với nhau, như coi xét sửa đọan trong việc tu-hành của đạo thì phải lấy sự tu-hành tâm-pháp, công-quả, đạo-đức cao dày mà tôn ti, phẩm cấp mới phải cho chớ, sao lại dùng tiền của lập tôn ti. Và chẳng phải trường trai cho rằng đắc đạo, nếu trường trai mà tâm tánh, đức hạnh của người chưa đặng hoàn-toàn, làm sao thành đạo, mà gọi ăn chay rằng đắc đạo cùng là cao thẳng phẩm tước đặng thì làm sai cho người tu lắm. Hễ người đắc đạo thì phải thành Phật, Thánh, Tiên mới kêu rằng nhơn đắc nhưt thành Thánh; chớ chẳng phải kẻ tầm thường mà thành đặng.

PHẦN V

Nay tôi lấy lẽ công-bình mà biện luận ra đây, chẳng phải gọi là cao học thông hiểu, vì thấy người tu-hành tu không hiệp phù thành kinh sách, không nỗ để làm hại cho nhau; thật tôi không gọi rằng mình chánh mà bác bẻ mới tà; vì chẳng nên ản ác dương thiện, che lấp sự công-bình, sự tồi bại của ta mà đi kiếm sự thị-phi của người đặng bài báng.

Nếu cái lương-tâm như vậy, sao cho công-bình chánh lý. Hễ đứng bực Đại Hiền chẳng nên khen ai, chê ai, chẳng gọi rằng mình thông biết đặng, hễ biết bao nhiêu, thì ra sức làm có ích cho đời bấy

nhieu; tài năng bao nhiêu, tùy theo bốn phận của người, chẳng luận là cao thấp, lớn nhỏ, vậy cái tâm mới công-bình.

Còn tôi đây lấy lời cổ-ngữ Tiên-Hiền hiệp các lý mà luận đây làm bằng chứng cho người đồng-chí thâm tín mà thám ngộ lấy công-tâm mà biện-luận, mặc dầu ai bác-bẻ chê bai thì cũng mặc nhiên, xin cho người khỏi làm nơi đường quanh nẻo vạy mà thôi.

Nếu ai ăn-năn lại mà giữ điều-lệ của Tam-Giáo thì một ngày kia cũng gặp nẻo chánh.

Việc làm Tiên Phật chẳng khó, vì tại lòng người hành cùng không hành, song muốn phân đạo-đức thì phải giữ Tam-Cang Ngũ-Thường, khi việc nhơn-đạo đủ rồi, bước qua Thiên-đạo không xa. Nhơn-đạo là nền đức-hạnh, nếu không tu thì Thiên-đạo xa đó.

Nên Tam-Giáo ra điều lệ cấm răn cho người tu nhập-môn dầu giữ không đặng trọn thì cũng giữ chút ít cho có căn lành để kiếp sau tu nữa. Hễ kiếp này chường giống gì thì kiếp sau đặng an hưởng giống nấy, lúc này gieo trồng sau mới có trái ăn, ấy là lẽ tự nhiên vậy. Nghĩa là: hòa hiệp âm dương hậu thiên chuyển tiên-thiên, đem dương mà lấp âm.

Dương khí sanh đến cảnh thứ nhì mới trọn đủ dùng, Phật gọi nhị hầu thể mâu-ni.

Tá danh ô-thố cùng là Hồng-Diên đặng luận về thần khí cho biết hậu-thiên thần-khí, mà hiệp đạo luyện đon kêu rằng tá vật siêng đạo.

Ghi Chú:

(1) Nghĩa là hòa hiệp âm dương hậu thiên chuyển tiên thiên, đem dương mà lấp âm.

(2) Dương khí sanh đến cảnh thứ nhì mới trọn đủ dùng. Phật gọi nhị hầu thể mâu-ni.

(3) Tá danh ô thố cùng là Hống-Diên đặng luận về thần khí cho biết hậu thiên thần khí, mà hiệp đạo luyện đơn kêu rằng tả vật siêng đạo.

NHƠN-TÂM, ĐẠO-TÂM THUẬN NGHỊCH LUẬN

Thánh-Nhơn dạy bỏ hết lòng nhơn-dục thì đường Thiên-lý mới lộ ra kêu rằng: "*Nhơn-dục tịnh tận, thiên-lý lưu hành*".

Người bỏ đường Thiên-lý, ưa mền theo đường nhơn-dục, lưu-luyến hồng trần trái lẽ đạo, thì phải tiêu tán sa đọa. Nên có câu: "*Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong*". Thuận là giữ theo lẽ Trời nơi đường Thiên-lý thì vẫn còn; nghịch là ưa mền theo lòng nhơn-dục, thì phải nhiễm khí trược tiêu tan lần mà sa đọa.

Song Thánh, Phật, Phạm tại đó mà chia hai lẽ thuận nghịch cũng một cái tâm người, phân ra nhơn-tâm đạo-tâm.

Hễ sanh nơi hình khí tư-dục là nhơn-tâm, sanh nơi tánh mạng chánh lý là đạo-tâm. Vì bởi nhơn-tâm hưng thịnh ngày ngày tiếm tấn, thì đạo-tâm ngày ngày phải tiêu mà đọa, làm sao thành đặng. Sách có câu: "*Phi mao tùng thử đắc, tổ Phật dã do tha*". Nghĩa là làm loài mang lông đội sừng cũng tại tâm, còn làm Tiên Phật cũng bởi tại tâm.

Nếu bỏ đường tư-dục, noi theo đường Thiên-lý, tu-hành theo chỗ chỉ ư chí-thiện, đặng phản hồi về khí tự nhiên thì trở nên cũng như Thánh, Tiên, Phật.

Nên có câu: "*Nhơn nhơn khả dĩ vi Thánh Hiền, nhơn nhơn khả dĩ vi Tiên Phật, chỉ tại hữu chí, vô chí chi nhĩ*". Nghĩa là người người đều làm đặng Thánh Hiền, làm Tiên Phật đặng, chỉ yếu tại có chí cùng không chí, kẻ có chí chẳng luận xuất gia hay là tại gia. Tại gia giữ y theo Tam-Quy, Ngũ-Giới tầm chơn-sur học tâm-pháp diệu-lý của Phật, Thánh, Tiên, kiếm nơi tịnh địa mà tu-hành, cho thấy ấn-chứng như mấy lời ứng nghiệm nơi trong kinh sách thì cũng đặng, lựa là xuất gia vào chùa hay là lên núi mới gọi là tu.

Nếu ở chùa hay là trên núi mà tâm không tịnh, còn mơ vọng hồng trần, làm sao thành đặng. Nên kinh Bửu-Đàn rằng: "*Tại tự bất tu như Tây-Phương nhơn tâm ác, tại gia năng tu, Tây-Phương nhơn tâm thiện*".

Nếu ở chỗ trần mà đừng cho nhiễm, mới cách vật, ở trược địa đừng nhiễm trược, mới gọi quân-tử. Có câu rằng: "*Bạch ngọc vi ư ô ê, bất năng thâm thấp kỳ sắc, quân-tử xử ư trược địa, bất năng nhiễm loạn kỳ tâm*". Nghĩa là: Ngọc ở dưới bùn mà không cho khờn lấm, người quân-tử ở chỗ trược địa, chẳng cho nhiễm loạn nơi tâm.

KHAI HÓA TÙY THỜI LUẬN

Những kinh điển của Tam-Giáo để dạy đời

cũng như thuốc để trị cái tâm bệnh của người, tùy theo bệnh mà gia giảm nếu ai dùng thì lành bệnh này. Kinh điển truyền dạy cũng tùy theo thời thế ngươn hội mà phổ-độ khai hóa, nếu chấp theo lẽ luật cũ thì thế khó mở mang; cũng phải lấy lẽ luật qui cũ xưa mà chế nay, tùy theo ngươn hội, chớ chấp một thế y như xưa thì khó khai hóa cho hậu lai lắm. Phải lấy xưa mà chế nay, cho hợp thời thế.

Tỷ như một thứ xe, hay là một chiếc thuyền kiểu xưa mà để cho đời nay dùng thì bất tiện lắm, nên dùng xưa mà chế nay mới tiện, chẳng nên chấp cố theo điều bất tiện mà làm. Như Nhứt-kỳ Tí-hội Bàn-Cổ khai đạo, Bàn-Cổ, Thái-Thượng, Nhiên-Đặng, tùy ngươn ấy mà dạy đạo, đến Nhị-kỳ Sửu-hội, Lão-Tử, Thích-Ca, Khổng-Tử cũng tùy ngươn ấy mà mở đạo, nay Tam-kỳ Dần-hội, Đức Thượng-Đế hoàng khai Đại-Đạo cũng dùng cho phù hợp thời thế nên Đạo mới thành hành.

Như đời Châu Sơ, Đức Thái-Thượng ra đời dạy đạo mở mang ẩn bế, khó hiểu. Qua Trung Châu, Đức Thích-Ca ra giáo đạo mở khai dễ lần. Qua Châu Mạt, Đức Khổng-Tử ra giáo đạo khác nữa mà cách lộ ẩn hiện không giống, vì bởi tùy theo ngươn hội mà khai đạo.

Gặp đời bình trị dạy theo bình trị, gặp thời thế chiến quốc dạy theo đời chiến quốc. Nếu chấp y theo xưa thì không phù hiệp kinh điển lý đạo.

SIÊU ĐẠO TỰ NHIÊN LUẬN

PHẦN I

Sự siêu-đạo do nơi một cái khí nhẹ khí nặng mà ra, hễ linh-hồn ai nhiễm trần-tục, làm điều hung ác tội lỗi nhiều, thì nó trọng trước nặng-nề phải đọa xuống, còn linh-hồn ai biết ăn năn, sửa lòng tinh sạch, bỏ các điều ác không làm tội lỗi, tu dưỡng tinh-thần trở lại thì nó phải khinh phù nhẹ-nhang, đi lên, ấy là lẽ luật tự nhiên đó.

Phàm con người ta ở thế, từ mới sanh cho đến lớn, tập tánh nhiễm các sự lợi ích cho mình, mới ra tội lỗi mà chuyển thành trước khí, trầm trọng nặng-nề, nên phải chuyển kiếp, tùy theo kiếp trước của mình làm đó mà trả vay, hoặc giàu sang, hoặc nghèo hèn cô độc, hoặc tàn-tật khốn-đốn, hoặc biến cầm thú, là tại linh-hồn mình tạo gây buổi trước mà chuyển báo.

Nên sách rằng: *"Thiên Địa tự nhiên giai hữu báo"*. Nghĩa là: Trời Đất tự nhiên đều có trả quả cho hết. Xin người đồng-chí phải lo bồi đắp cái căn-bổn lại thành nhánh lá phải tự nhiên thành mậu.

PHẦN II

Đấng Tạo-Hóa cho người một điểm linh tánh căn-bổn của mình, nếu không biết giữ để nhiễm trước khí, nhiều sự tội lỗi ác đức thì phải luân-hồi chuyển kiếp mà vay trả nhau nên Kinh Nhơn-Quả rằng: *"Súc sanh bốn thị nhơn lai cá, nhơn súc luân-hồi cổ đảo kim"*. Nghĩa là: Súc sanh vốn thiệt là người thay đổi, cải đầu hoán diện, biến thân hình. Người cùng vật xưa nay thường chuyển kiếp nhau vậy. Có câu rằng: *"Nhơn chi sở di, cầm thú dĩ hi, quân-tử tồn chi tiểu-nhơn khứ chi"*. Nghĩa: Người cùng loài cầm thú khác nhau có

bao nhiêu đây, hễ quân-tử thì gìn-giữ bốn tâm chơn tánh còn kẻ tiểu-nhơn buông lung tâm tánh chẳng giữ gìn đem lại đặng. Nên có câu: *"Nhơn sở dị cơ hỉ"*. Nghĩa là: nếu người bỏ mất bốn tâm, chơn tánh thì người cùng vật có khác nhau bao xa; song bốn tâm chơn tánh là gốc của người để nó buông lung ra làm điều không chơn chánh, không công-bình và không giữ hiếu đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, sỉ tám điều mục ấy, thì mất bốn tâm chơn tánh. *"Tuy y quan hà dị mao giác"* tuy mặc áo mao đầu khác lông sừng.

Tiên Phật cũng đồng cha sanh mẹ đẻ thân phàm duy có đặng siêu thăng chứng quả, có phải là giữ cái bốn tâm chơn tánh mà tu-hành chăng?

Ai mà biết học bí-pháp, tu-hành lập công bồi đức thì cũng trở nên siêu thăng y như vậy. Còn như không trở lên là tại đồ không trúng kiểu, tu không nhằm lý. Tỷ như người kia ra một cái kiểu họa đồ chi, mà chỉ nhằm cách thức, thì đồ lâu ngày cũng trở nên trúng y kiểu đặng. Huống chi là tâm-pháp của Tiên Phật truyền chỉ nhằm lý mà tu-hành lâu ngày cũng lẽ thành đặng; nên do tại chỗ sở-hành yếu-lý mà thôi.

HAO TỔN CĂN-BỔN LUẬN

PHẦN I

Căn-bổn là gì?

Là Tinh, Khí, Thần, ba vật quý báu hơn hết của con người, ba vật đó còn thì thân-thể con người còn, ba vật đó tiêu thì thân-thể phải chết. Như Trời có ba báu là: Nhật, Nguyệt, Tinh, nếu không có thì tối

tăm mịt mờ, chẳng tỏ. Đất có ba báu là: Thủy, Hỏa, Phong (nước, lửa, gió), nếu không có thì muôn loài vật đâu sống đặng.

Còn ba báu của con người là Tinh, Khí, Thần, nếu xài phí tiêu tán hết thì hình thể đâu còn sống đặng.

Nên người lấy Tinh, Khí, Thần đó làm căn-bổn, chẳng biết tu bổ lại cứ xài phí lâu ngày phải tiêu tụy.

PHẦN II

Hễ tánh linh vọng động (lo tưởng) thì hao mòn linh-hồn; nhọc sức cả nhiều lời hao tán chơn-khí, dâm-dục nhiều hao tán chơn-tinh; ba vật báu ấy hao mòn mà lại còn khắc hại trong ngũ-hành, ngũ-tạng. Như tham dâm thì hao thận (thủy), tham tài hao can (mộc), tham phú quý hao tâm (hỏa), tham sát hại hao phế (kim), tham háo thắng hao tì (thổ).

Tam-bửu hao mòn, ngũ-tạng khuy tổn, như ngọn đèn kia tìm rút dầu, dầu hết thì phải tắt. Còn người Tinh, Khí, Thần hết thì phải chết. Nếu không biết tu bổ lại thì nó vui theo tửu, sắc, tài, khí, trâm việc lo cảm-xúc nơi tâm, muôn việc muốn nó hại nơi hình, thì tiêu hao lần lần, ngũ-tạng người giảm suy phải chết. Nếu người ăn-năn sửa lỗi, giữ theo điều-lệ của Tam-Giáo cấm răn, và tầm sư học tâm-pháp phục mạng, cũng như chế dầu lại, cho khỏi thiệt hại nguy hiểm. Nên sách có câu rằng: *"Qui căn tự hữu qui căn khiếu, phục mạng ninh vô phục mạng quan"*. Nghĩa là đem căn-bổn trở lại còn có chỗ đem lại đặng, còn phục cái mạng người không có chỗ hay sao? Còn con người biết dùng tam-bửu, ngũ-hành trong mình hiệp

lại tu dưỡng trở nên một cái khí nhẹ nhàng hơn hết, thì tức nhiên thành Tiên, Phật.

SỞ-HÀNH TÂM-PHÁP LUẬN

PHẦN I

Nhưng người học đạo phải cho hiểu lý, còn tu- hành phải thông tâm-pháp mới rõ chắc sự thành của Phật, Thánh, Tiên. Như Nho đọc câu minh-đức, tân-dân, chỉ ư chí-thiện thì biết làm sao cho ra nghĩa minh-đức, tân-dân, chí-thiện.

Như Đạo Thích đọc Tâm-Kinh Quan-tự-tại Bồ-tát phải hành lý Quan-tự-tại Bồ-tát làm sao; như thường niệm A-Di-Đà Phật thì phải hiểu sáu chữ đó đọc mà làm chi, chớ đừng gọi tụng niệm hoài mấy chữ đó mà thành đặng. Cũng chẳng nên bỏ mà không học, do học hiểu rồi phải hành như đọc bài rồi phải giải lý hành theo chớ đừng tụng niệm hoài mà hao thần tổn khí.

PHẦN II

Vì người tu không đủ hết lòng lo cho y một mối Đạo của Tam-Giáo như Tam-Quy Ngũ-Giới là điều-lệ bề ngoài dạy răn lòng chừa lỗi cũ, bỏ nhờn-dục đặng trở lại đàng Thiên-lý mà nhập môn tu-hành, còn giữ y theo làm không tròn đặng, hướng chi là sở hành tâm-pháp nơi trong, vô hình đồ sao y đặng. Nên Tam-Giáo thường dạy khử *nhơn-dục tồn Thiên-lý*.

Nhơn-dục thuộc âm, ô-trước nặng nề về phần ma quỷ.

Thiên-lý thuộc dương, thanh, nhẹ nhàng về

phần Tiên Phật.

Đơn kinh dạy người phải *triều tấn dương hòa, mộ thối âm phù*, nghĩa là dạy người phục đem cái dương-khí Tiên-thiên lại, đuổi cái hậu-thiên trước khí lui dần.

Người thường đọc mà không hành lý, chỗ sở-hành là phải có Chơn-sur chỉ-giáo (khẩu khẩu tương truyền) bí-pháp tu mới thấy ấn-chứng sở-hành phát lộ. Chớ đạo-ly u thâm, huyền diệu khó tại yếu-ly huyền-vi:

- Như biết hạ thủ chẳng biết thể thủ thì chẳng thành đơn.
- Biết thể thủ chẳng biết lão nỏn (già non) chẳng kết linh đơn.
- Biết lão nỏn chẳng biết phối hiệp cũng không thành đơn.
- Biết phối hiệp không biết cang nhu cũng không thành đơn.
- Biết cang nhu chẳng biết thời tiết cũng không thành đơn.
- Biết thời tiết chẳng biết tấn hỏa thối phù cũng không thành đơn.
- Biết tấn hỏa thối phù chẳng biết phanh luyện thì cũng không thành đơn.
- Biết phanh luyện chẳng biết châu thiên độ số cũng không thành đơn.
- Biết châu thiên độ số chẳng biết thăng giáng cũng không thành đơn.
- Biết thăng giáng chẳng biết mộc-dục cũng không thành đơn.
- Biết mộc-dục không ôn dưỡng đơn tụ rồi cũng

tán.

Nên người học đạo chẳng lo không thành, duy lo tâm chí chẳng kiên bền tinh-tấn, thì cần chung đãi, lâu ngày mới chí. Nội-Hoàn Kinh nói rằng: biết đạo dễ, tin đạo khó, hành đạo khó; hành đạo dễ, đắc đạo khó; đắc đạo dễ, giữ đạo khó; giữ đạo dễ, thành đạo khó.

Nhược bằng đạo không khó thì Thần Tiên đều đầy dẫy như chợ đông. Nên người học đạo phải chí-khí cho lớn đến chết không đổi biến cái tâm; như vậy mới đứng làm Tiên Phật đặng.

Đạo tuy rằng khó, nhưng khó dễ tại tâm người. Có câu rằng: *"Tri dã chí gian chí dị, bất tri dã chí gian chí nan"*. Nghĩa là: Kẻ biết rất đơn rất dễ, kẻ không biết thiệt gian thiệt nan.

Nên: *"Tri giả di ngô, muội giả nan hành"*. Kẻ trí dễ hiểu, người mê khó hành.

Hễ bền chí thì khó cũng hóa ra dễ, không bền chí dễ cũng hóa ra khó.

Tại người chường phước đức đầy-đủ, chí-khí cho bền, tâm chơn-sư chỉ truyền diệu-lý ấn-chứng theo kinh sách ứng nghiệm cho phù như mấy lời hỏi đây:

- Làm sao biết hạ thủ tu-hành?
- Làm sao biết huyền quang nhứt khiếu mà lập đánh an lư;
- Làm sao biết lục thần hội hiệp mà tập kỹ trúc cơ;
- Làm sao cho biết giờ tiết mà lấy thuốc hiệp đơn.
- Làm sao cho biết già non mà dùng;
- Làm sao cho biết hống lai mà hiệp diên đặng hóa sanh huỳnh-nha bạch-tiết;

- Làm sao biết mạnh yếu mà chế luyện cho vừa nước lửa;
- Làm sao biết tấn hỏa thối phù, rằng văn phanh võ luyện;
- Làm sao cho biết kiết linh-đơn rời quá quan phục thực;
- Làm sao biết vi lư hoán đánh đặng thoát thai thần hóa;
- Làm sao tam niên nhũ bộ mà tập thần xuất xác;
- Làm sao diện bích cửu niên cho hình thần linh diệu.

Như gặp Chơn-Sư chỉ truyền mấy lý đồ cho y kiếu đã hỏi trên đây, thì tu thấy ứng nghiệm mới rằng gặp Chơn-Sư chỉ giáo thì siêu khỏi đọa làm Bàn-Môn ngoại đạo, không uổng một kiếp cực khổ tu-hành.

Còn như tu không y mấy điều của Tiên Phật để lại đó thì là ngoại đạo dối giả; dầu có tu thì hưởng hồng phước mà thôi khó thành Tiên, Phật đặng. Nên sách nói rằng: *"Tu-hành bất minh giá ta lý, đáo để nan đáo thập diện hình"*. Nghĩa là: tu không biết lý hành-vi tâm-pháp đây, dầu tu đến thác khó tránh luân-hồi đặng.

TU ĐẮC ẤN-CHỨNG CẢNH NGHIỆM LUẬN

PHẦN I

Đứng làm người xuất thế tâm Chơn-Sư cho đắc chánh truyền, chỉ thấu tâm-pháp, tu-hành tam-

bừu, luyện tinh biến ra khí, luyện khí biến ra thần, thì thấy ấn-chứng y tam-giáo như đây chẳng sai. Nho rằng: *"Tịch nhiên bất động cảm nhi toại thông"*. Nghĩa là: lặng-lẽ tự nhiên không điều-động cảm xúc mà thông-linh; cùng là *"Tam ngoạt bất di nhơn"*. Nghĩa là: Trong ba tháng chẳng lìa chỗ nhơn. Còn Tiên rằng: *"Yếu hệ minh hệ kỳ trung hữu tinh. Hoảng hệ hốt hệ kỳ trung hữu vật"*. Nghĩa là: trong lúc khí yếu minh thì có chơn tinh. Trong lúc khí hoảng hốt thì có chơn vật. Và có câu: *"Miên miên bất tuyệt cố đế thâm căn"*. Cũng dùng âm-dương làm nôi lò, cũng lấy Tinh-Khí-Thần tá danh nấu thuốc Linh-đơn kêu rằng: *"Hồi phong hỗn hiệp, bá nhứt công linh"*. Nghĩa là thấu vận tổn phong nấu luyện trong một trăm ngày, thì thuốc linh-đơn chín.

Còn Phật rằng: *"Nhị hầu thể mu-ni"*. Nghĩa là: hai chùng chùng dùng lấy mu-ni, ấy là cũng luyện Tinh hóa Khí đó. Ba tháng đắc chơn khí, một trăm ngày kết linh-đơn.

Nên Tiên-Tổ có câu rằng: *"Tam ngũ nhứt đồ tam cá tự, cổ kim minh giã định nhiên hi, đông tam nam nhị đồng thành ngũ, bắc nhứt tây phương tứ cộng chi, mờ kỳ tự cư sanh số ngũ, tam gia tương kiến kết anh nhi"*. (Ấy là luyện Tinh hóa Khí đó), anh nhi thị nhứt hàm chơn khí, thập ngoạt thai hườn nhập thánh cơ (luyện khí hóa dương-thần xuất hiện). Nghĩa rằng:

Đông ba nam hai, là mộc với hỏa, phối hiệp sanh Tiên-thiên chơn hỏa, là một số ngũ;

Bắc một tây bốn, là thủy với kim, giao hiệp sanh Tiên-thiên chơn thủy đó là hai số ngũ.

Hai số ngũ giao phối lại nữa, sanh Tiên-thiên

chơn thủy hỏa là Đạo.

Âm-dương hiệp nhứt lại, trung ương sanh một số ngũ là ba nhà hiệp nhau, kết tụ thành thai sản anh hài, (bởi ba nhà Tinh, Khí, Thần hiệp lại đủ mười tháng, thành vào cõi Thánh).

Phật rằng: (1) *"Xá-lợi thành hình xuất thai thân vi Phật-tử"*. Huê-Nghiêm Kinh rằng: (2) *"Thế-Tôn từng bạch hào tướng trung phóng đại quang minh, danh Như-lai xuất hiện"*.

Nho rằng: (3) *"Tịch nhiên bất động cảm nhi toại thông"*.

Tiên rằng: (4) *"Hiện xuất dương thân thoát thai thân hóa"*.

Mấy lời đó chẳng phải Tiên, Phật, Thánh đối ngữ đâu. Vì tại thất chơn-truyền nên học không hiểu thấu và không thấy ấn-chứng, ứng nghiệm y như kinh điển.

PHẦN II

Nếu học trúng lý, nhằm tâm-pháp thì thấy ứng nghiệm thành cảnh, như lời Nho nói đây: *"Kỳ thứ trí khúc, khúc năng hữu thành, thành tắc hình, hình tắc trú, trú tắc minh, minh tắc động, động tắc biến, biến tắc hóa thì dĩ nhiên hạ chí thành năng biến hóa"*. Nghĩa là trong đoạn ứng nghiệm nó có thứ lớp. Đoạn trước, phải tịnh tâm cho chí thành, lòng chí thành, thì có ứng hình, ứng hình thì tỏ rõ, tỏ rõ thì sáng chói, sáng chói thì cử-động, cử-động thì biến hóa, đây trong thiên-hạ ai tu nhằm lý và lòng chí thành, đặng biến hóa.

Còn Tâm-Kinh rằng: *"Quan-tự-tại bờ-tát hành thâm bát-nhã ba la mật đa"*. Quan-tự-tại bờ-tát nghĩa là

quan định chủ nhơn ông (dưỡng thần) dùng thâm phóng tâm; hành thâm bát-nhã Ba-la mật đa là diệt tận tâm ý vọng niệm mới hạ thủ dụng công, đem tâm hỏa lại luyện lấy Tiên-thiên chơn kim thì ứng nghiệm phát sanh nhiều cảnh tượng huyền-diệu.

Nếu mình tu thấu đáo nơi diệt tận định thì phát ra nhiều cảnh tượng ứng nghiệm như Thế-Tôn rằng: "*Diệt tận định lục căn chấn động, mi gian thường phóng bạch hào-quang*". Nghĩa là diệt tận hết nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý cho định lại thì lục-căn đó phát xung động trước chân mày hăng phóng bạch hào-quang.

Tiên kêu rằng: *Huỳnh nha sanh bạch tiết phát.*

Ấy là ấn-chứng sự thành cảnh của ba nhà Phật, Thánh, Tiên.

Nên Phật luyện ra *Mu-ni bửu châu;*

Tiên luyện ra *Thử mễ huyền châu;*

Thánh luyện ra *Cửu khúc minh châu.*

Đó là sự màu-nhiệm của cái máy tu luyện trong Tam-Giáo. Nếu Tam-Giáo không có tu luyện hành diệu-pháp, vậy chớ học phép nào mà nói ra cảnh tượng dường ấy.

Còn Nghiêu, Thuấn, Võ, Thang, Văn, Võ, Châu-Công, Khổng-Tử cũng học *ting nhất chấp trung, tâm-pháp bí-mật* mà thành "*Thánh Thánh tương truyền ư vạn thế*". Ấy là truyền tâm-pháp bí-mật trong sách kinh đó, chẳng phải truyền văn-tự không mà đọc theo hoài, không hành yếu-lý.

Nên phải thông Tam-Giáo và gặp Chơn-Sư, thì biết diệu-lý bí-mật về Phật, Thánh, Tiên mới đặng.

Nếu thông uyên-lý nhà Tiên mà không thông Phật-pháp, cố chấp một nhánh thành bịnh; thông nhà

Phật không hiểu cốt-chủ nhà Nho thì bọn cuồng học chi lưu đó.

Phải dùng Đạo Thích mà thám ngộ, dùng Đạo Tiên mà công-phu, dùng Đạo-Nho mà biết chỗ thể dụng thứ lớp; chớ chẳng phải Tam-Giáo dạy tụng đọc hay là ngồi tự nhiên đó mà thành đặng.

PHẦN III

Như người muốn học đạo trước phải tu tâm, muốn thấy ứng nghiệm trước phải luyện tánh thì nhập-môn mới kiến hiệu.

Tiên-gia rằng: *Tu tâm luyện tánh.*

Phật rằng: *Minh tâm kiến tánh.*

Nho rằng: *Tồn tâm dưỡng tánh.*

Tập tâm tánh mà chi vậy? Có phải sửa lòng phạm tục đổi ra lòng Tiên Phật chăng?

Nho kêu rằng: "*Nhơn-dục tịnh tận, thiên-lý lưu hành*".

Thích rằng: "*Vô vô minh, diệt vô minh tận*".

Tiên rằng: "*Hư tâm thiệt phúc, quan không chi Đạo*" cũng là luyện tánh bỏ lòng phạm tục, trừ các điều nhơn-dục mà hành đạo. Như gặp Chơn-Sư chỉ truyền tâm-pháp hỏa-hầu thứ lớp mà tu, mới rõ Tam-Giáo Đạo-Sư, cũng tu luyện một lý mà thành.

Còn không gặp Chơn-Sư truyền chánh-pháp, dầu có tu khổ khắc hình-thể, đoạn dứt trần-gian, ngồi toàn mà tịnh định, xuất đặng định âm thần, thì cũng thọ hưởng nhơn gian quý tế về cõi Lạc-Thiên mà thôi; thì phân biệt khác nhau một cái dương-thần, một cái âm-thần.

Nếu luyện dương-thần đặng, thì siêu thoát khỏi phần âm linh chi thần đó, mà ra ngoài không khí

đặng.

Nên Phật, Thánh, Tiên đắc chánh truyền bí pháp, biết hiệp Tinh-Khí-Thần mà tu luyện đổi lại dương-thần, trở nên Tiên, Thánh, Phật, nên kêu là tu luyện linh-đơn, dưỡng hườn Xá-lợi-tử, qui phục Chơn-nhút khí (hạo nhiên khí). Vậy có câu: "*Có tinh-thần lại dưỡng tinh-thần, tinh-thần bốn thị Linh-đơn được*", thì cũng chỉ quyết lấy Tinh-Khí-Thần, ba báu đó mà làm thuốc trường-sanh, kêu là (5) Tam phẩm thượng dược, Thần dữ khí tinh.

Còn phép hiệp lại mà tu, phải có người chỉ truyền mới biết mà dùng, bằng không thầy truyền, dấu thông-minh hơn ông Nhan, ông Mẫn cũng khó mà hiểu đặng.

Thầy Tử-Cống nói rằng: "*Phu-Tử chi văn-chương, khả đắc văn dã. Phu-Tử chi ngôn tánh giữ Thiên-đạo, bất khả đắc văn dã*". Nghĩa là: Đức Phu-Tử nói văn-chương thì Tử-Cống nghe đặng, còn nói cái tánh cùng Thiên-đạo thì Tử-Cống Ngài nghe không đặng rõ.

Mới biết Thiên-đạo, Nhơn-đạo hai nẻo, tánh đạo, văn chương khác nhau.

Thiên-đạo là: *Tu tánh dưỡng mạng trở về không khí; tận nhơn hiệp thiên* là phải hết lòng nhơn-dục mới trở về Thiên-lý kêu là *xuất thế Thiên-đạo*.

Còn Nhơn-đạo là ngũ-luân ngũ-sự, ưa mền hồng trần, kêu là Nhập thế Nhơn-đạo.

Ghi Chú:

(1) Phật-đạo tu tam-bửu Tinh, Khí, Thần luyện thành Xá-lợi-tử chơn hình thiêng-liêng hườn thành một khối dương-thần hiện ra gọi là Phật-tử.

(2) Phật Thế-Tôn dùng hào-quang trắng mà siêu thoát gọi là Như-lai xuất hiện.

(3) Nho thì lặng-lẽ tự nhiên không động, cảm-xúc nhau mà thông linh.

(4) Tiên-đạo luyện thành linh-đơn đủ số dương; thì dương-thần phải phát hiện ra kêu là Tiên biến hóa.

(5) Ba bực thuốc quý báu là: Tinh, Khí, Thần có thể hiệp luyện siêu thoát đặng.

THỨ-TỰ TU-HÀNH LUẬN

PHẦN I

Cách thức tu-hành cho có ấn-chứng và y qui-điều của Phật, Thánh, Tiên thì phải giữ theo tam-cang ngũ-thường, tam-qui ngũ-giới, tam-ngươn ngũ-hành, không cho phạm đến, đổi tánh sửa lòng, trai-giới tinh tấn.

Tìm học phép hườn hư luyện tánh đối cảnh vô tâm, phải hết phàm tâm, chẳng cố tâm đến. Việc đã qua rồi, việc chưa đến, việc trước mắt đều không mơ tưởng.

Nho rằng: "*Chấp trung chi tâm-pháp, vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã*".

Phật kêu rằng: Vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý, cùng là ứng vô sở trú nhi sanh kỳ tâm.

Tiên kêu rằng: "*Hườn hư tánh thế*" luyện cho thanh tịnh thì có cảnh nghiệm, thì mình thấy biết rằng đắc phép hườn hư luyện kỹ đó.

Nho kêu rằng: "*Tri chỉ nhi hậu hữu định*", rồi

thầy truyền đến bực trúc-cơ là phép ngưng tụ thần-khí chẳng cho hao tán tam-bửu (Thần-Khí-Tinh). Tu cho Càn-khôn giao phối, âm dương hiệp nhứt thì có cảnh nghiệm ứng cho biết rằng đắc phép trúc-cơ.

Nho nói rằng: *Định nhi hậu năng an.*

Phật nói rằng: *Diệt tận định.*

Tiên nói rằng: *Diên hống tương đầu.*

Hiệp tu lâu thì có cảnh nghiệm ứng ra nữa.

Nho kêu rằng: *An nhi hậu năng lự;*

Phật rằng: *Phát xuất huệ cảnh;*

Tiên rằng: *Thể được qui hồ.*

Thì đây có phải Thầy chỉ truyền hòa-hầu mà dùng thuốc linh-đơn, phải biết thời-tiết mà lấy, phải biết già non mà nấu, dùng cang-nhu chế luyện, phải biết thanh trước mà phối hiệp, phải biết tấn hòa thối phù cho đủ châu thiên, phải biết văn phanh vô luyện, đặng ôn dưỡng mộc-dục, thường hành công cần giờ khắc chẳng ly, tinh biến ra khí hết.

Tiên gọi một trăm ngày kiết tụ linh-đơn.

Nho gọi rằng: Trong ba tháng không giây phút nào lìa chỗ nhơn.

Phật rằng: Diệc phục như thị, thành xá-lợi-tử; mới gọi cái máy ấn-chứng của Tiên, Phật, Thánh rõ ràng, luyện tinh hóa ra khí vậy.

Như giữ theo bực này thì chứng quả Nhơn-Tiên trường sanh vô bệnh mà thôi (1). Còn tịnh công thêm nữa thì phải định tịnh diệt tận bảy ngày mà dùng đại dược đặng quá quan phục thực, hành đại châu thiên.

Hễ quá quan phục thực đặng thì chứng bực Địa-Tiên.

Tịnh định gia công thêm cho Thần mãn, Khí mãn đủ mười tháng, thai hườn nhập Thánh, Phật gọi xuất thai thân vi Phật-tử, Tiên kêu: xuất hiện dương-thần, Nho kêu: siêu phàm nhập Thánh, đây là chứng bực Thần-Tiên.

Gia công tu dưỡng ba năm nhũ bộ cho dương-thần tráng kiện, cho thần thông quảng đại kêu là tam-niên nhũ-bộ chứng bực Thiên-Tiên.

Như gia công tu thêm chín năm thì về Niết-Bàn hư không cảnh giới chứng bực đại-giác Kim-Tiên, như Thích-Ca luyện cửu niên diện bích vậy; đắc quả tiêu-diêu thắng cảnh vĩnh kiếp trường-tồn, thì Trời Đất có hư hoại, chớ tánh linh đó không hoại.

PHẦN II

Phật, Thánh, Tiên đâu có dối ngữ, tại người đồ không y pháp học không nhằm lý, nên tu hoài không thấy ấn-chứng sự thành mà ngã lòng và không gặp thầy chỉ truyền tâm-pháp, bị lầm Bàn-Môn ngoại đạo, phân chia nhiều mối rối loạn lòng người, mượn lời Tiên-Phật mà giáo-hóa, luận những lời thành Phật thành Tiên, nói hơi Thánh hơi Hiền, xưng rằng chánh lý cho người người đều ham mộ mà lầm.

Song chưa quảng thông Tam-Giáo, học-thức chẳng cao thâm, lấy chi mà nghiệm so sánh, biết rằng đàng tà nẻo chánh mà đi, thì phải làm Bàn-Môn giả đạo.

Còn hòa-hầu, tôi luận sơ lược đây cho người đồng-chí sau gặp chánh đạo mà thám-ngộ nhập-môn hạ thủ.

Tâm-pháp bí-truyền phải có Thầy chỉ mới rõ điều ấn-chứng của Tam-Giáo.

Như người có căn trước một hai kiếp cùng là có duyên nơi đạo-đức, nay gặp bài luận này tầm cho đặng Thầy chỉ truyền tâm-pháp cho y kinh sách thì tu chắc thành chẳng sai.

Nếu không y mấy lời này và không phù kinh sách thì là chưa phải gặp Chơn-Sư chánh đạo, có tu thì hưởng hồng phước mà thôi, khó về Tiên-Thiên hư-vô chi khí, vì bởi còn âm-thần nên chứng quả không đặng.

Biết mấy tu dương-thần, thì hiệp với khí ấy mới lên đặng. Vì Đạo không hành đến, nên không biết đặng.

Còn chúng ta đây trước khi học chưa thấu lý, dòm chưa tột chỗ Tam-Giáo, cũng luận rằng; ba đạo ấy bày sự kinh sách lưu truyền, kiếm lời mà đặt để cho cao xa, luận việc quỷ ma cho thái quá, gạt kẻ ngu phàm cho kẻ vọng tưởng mơ ước làm Tiên Phật, chớ đâu có lý chắc làm đặng, có thể nào làm Tiên Phật đâu.

Rồi chúng ta ngụ ý riêng nghĩ thầm rằng: chẳng phải Tam-giáo để kinh sách bày mấy lời đó mà có lợi ích chi cho các Ngài đâu? Các Ngài cũng muốn cho có công với đời, không lý các Ngài nở lòng nào mà chỉ khiến cho chúng sanh vào đường nguy-hiểm sa chìm thiệt hại.

Nên chúng ta lập chí xung thiên đi tìm học đạo, cho thấu đạo tâm-pháp bí-truyền, ngộ đặng phép diệu-lý, y theo trong kinh sách của Tam-Giáo, và tu có ứng-nghiệm, rồi lại thí-nghiệm coi các điều cũng thật chắc quả nhiên, tu tới bậc nào thì phải cảnh nghiệm ẩn-chứng bậc ấy.

Mới biết Phật, Thánh, Tiên hết lòng cứu độ chúng sanh. Nên chúng ta hội các lý của Tiên-Tổ mà luận tất ra đây cho người đồng-chí thân tín mà hội-ngộ khỏi làm Bàn-Môn ngoại đạo, dối giả đặng trở lại đường ngay nẻo thẳng.

Chú thích:

Theo thiên ý TT/NSW chúng tôi thì hai câu trên liên tục nhau mới trọn nghĩa.

ÍCH THỌ DIỄN NIÊN LUẬN

Con người có ba vật: Tinh, Khí, Thần là gốc thuốc trường sanh, nên Tiên nói rằng: Thượng được tam phẩm (Thần dữ Khí Tinh). Vì người không học thấu lý mà tu bổ tiếp dưỡng Tinh-Khí-Thần lại, nên già thì tinh khô, khí hao tán, thần hôn ám, nếu tiêu lần hết thì thân-thể người đâu còn sống đặng. Nên phải tầm Chơn-Sư học phép dinh-hư tiêu-trường, máy động tịnh âm dương thăng giáng mà lấy chơn nhứt khí hồn nhiên, dùng đoạt thâu chánh khí Trời Đất, đem tiếp bổ tinh thần, qui phục mới đặng trường sanh vô bệnh. Nếu như người tinh khô, truyền phép luyện tinh, hoặc khí yếu phải truyền phép luyện khí, như thần suy phải truyền phép luyện thần; hoặc có người huyết nhiệt hung, phải luyện chơn thủy hàn lương tiếp bổ, hoặc người khí huyết hàn lương, phải luyện chơn hỏa huân chung ôn bổ. Luyện Tam-Bửu phản hườn đầy đủ, đặng lưu-thông khí huyết vệ-sinh. Kẻ siêng năng thì vô bệnh trường sanh.

Đạo kêu rằng: "*Luyện kỹ trúc cơ*". Trong các

việc tu chung bá nhật.

Tiên rằng: (1) "*Dương-quan ký bế cá cá trường sanh*". Nghĩa là: Bế đặng dương-quan thì đặng trường sanh.

Còn người già rồi khí huyết suy nhược tiêu hao thì phải tu luyện tiếp bổ lại.

Cách tiếp bổ luận như đây:

Thận ngôn-ngữ (ít nói) bổ phế;

Tiết ẩm-thực (ăn có chừng) bổ tì;

Tuyệt tư-lự (dứt lo tưởng) bổ tâm;

Khử sân nộ (bỏ hờn giận) bổ can;

Đoạn dâm-dục (lìa sắc dục) bổ thận.

Tìm Chơn-Sư chỉ truyền tâm-pháp phục khí luyện hình thì ngũ-tạng sung-túc, tinh-thần tráng kiện như loài cỏ cây xuân phát, hè trưởng, thu thu, đông tàn, thì đáo xuân cũng sanh chi phát diệp lại nữa, muôn vật đều có chỗ phục mạng qui căn, sanh hóa lâu dài đặng, hướng người biết học đạo thì phải tìm phép qui-căn tiếp mạng lại thì đặng diên niên ích thọ (trường sanh). Chỗ trường sanh là tại chơn khí.

Nếu người biết tu luyện chẳng cho Thần-Khí-Tinh hao tán thì qui căn phục mạng lại đặng; cũng như loài thảo-mộc tam đông đều tịnh dưỡng toàn tụ nơi căn.

Còn người biết luyện tâm tức tương y mặc nhiên đốn ngộ, thì hườn tinh bổ não, đắc lý trường sanh, diên niên ích thọ, rồi cầu Thầy chỉ truyền tâm-pháp quá quan phục thực cùng là thập ngoạt xuất thần mới chứng Phật, Thánh, Tiên.

Nên người thượng căn trí-thức muốn cho biết lý cao xa phải tầm Thầy chỉ điểm nhiệm-màu, vào

Chơn-đạo rồi sau mới hiểu.

Đạo Tam-Giáo giảng không hết lý, kẻ có căn nghe mới hồi đầu, cuộc tử sanh dời đổi không chừng, để chầy trễ muôn đời khó gặp; phép Đại-Đạo xưa nay bí-mật, người thế gian ít kẻ hiểu thông, xin hết lòng giảng luận một thiên, luận nguyện trí-thức đồng về Tiên cảnh.

Ghi Chú:

(1) Dương-quan là đường tinh ra.

C H U N G

MỤC LỤC

Lời Tựa.....	04
Đại-Đạo hóa sanh luận	07
Giới tâm luận	14
Thiện ác báo ứng luận.....	20
Tâm tánh cử động luận.....	22
Đại ân luận	24
Hiền, Thánh, Tiên luận	25
Chánh-đạo luận	26
Bàn-môn luận.....	28
Cúng-tế luận.....	29
Điều lệ tam-qui ngũ-giới luận.....	31
Vô hậu luận	34
Thất chơn-truyền luận	36
Học vấn luận.....	41
Đạo tự xưng luận.....	43
Phàm phu trở nên Phật, Tiên, Thánh luận	47
Công-lý luận.....	49
Biện biệt sở hoặc luận	50
Hư-vô tịch diệt chi giáo luận.....	53
Công-bình tôn chỉ luận.....	54
Nhơn tâm đạo tâm thuận nghịch luận.....	64
Khai hóa tùy thời luận	65
Siêu đọa tự nhiên luận	66
Hao tán căn bản luận	68
Sở hành tâm-pháp luận.....	70
Tu đắc ấn-chứng cảnh nghiệm luận.....	73
Thứ tự tu hành luận	79
Ích thọ diên niên luận	83
Mục Lục	87